

Số: *MS*.../CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán hiện hành, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016, nay Công ty Cổ Phần Rạng Đông Holding thông báo như sau:

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HOLDING**
2. Mã chứng khoán: **RDP**
3. Trụ sở chính: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: (+84 028) 39692272-39696642 Fax: (+84 028) 36962843
5. Loại công bố thông tin: Định kỳ
6. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Đắc Thiện
7. Nội dung công bố thông tin: *Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.*
8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding vào ngày 15/04/2022 tại đường dẫn <http://rangdongholding.com.vn/quan-he-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Bùi Đắc Thiện

Nơi nhận:

- Như nơi gửi;
- Lưu.

Số: *92*/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày *12* tháng *04* năm 2022

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding**  
**V/v: Dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Hội Đồng Quản Trị (HDQT) Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022, chi tiết như sau:

**1. Thời gian và địa điểm:**

- ✓ Thời gian bắt đầu khai mạc : 9h00 ngày 07/05/2022
- ✓ Địa điểm tổ chức : Lô (H1-H9), Đường số 8, Khu Công nghiệp Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

**2. Thành phần tham dự:**

Tất cả các Cổ đông theo Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng khoán đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt quyền ngày 06/04/2022.

**3. Nội dung cuộc họp:**

Đính kèm theo thư mời.

**4. Đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự:**

Để việc tổ chức họp ĐHĐCĐ được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự bằng điện thoại, fax, hoặc gửi Giấy ủy quyền tham dự về Văn phòng công ty (Bộ phận tiếp tân) 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Tp.HCM. Điện thoại: 02839692272 – 02723777800 Fax: 02723777310 trước 16h00 ngày 04/05/2022. Giấy ủy quyền phải có chữ ký sống và có đóng dấu (nếu là tổ chức).

**5. Tài liệu họp ĐHĐCĐ và mẫu Giấy ủy quyền:**

Được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ <https://rangdongholding.com.vn/quan-he-co-dong/> từ ngày 15/04/2022.

6. Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc.

**Ghi chú:**

Cổ đông khi tham dự Đại hội vui lòng mang theo bản chính Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu và Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền) để Ban Tổ chức xác nhận tư cách Cổ đông tham dự Đại hội. *chữ*

**Trân trọng!**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nơi nhận:**

- UBCKNN, SGDHCM;
- Cổ đông;
- Lưu.

*Hồ Đức Lam*



## GIẤY ỦY QUYỀN

V/v Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
của Công ty Cổ Phần Rạng Đông Holding

Kính gửi : **CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HOLDING**

**1. Bên Ủy quyền:**

Tên Cổ đông (cá nhân/tổ chức):.....  
Số CMND/Thẻ căn cước công dân ("CCCD")/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ("GCNĐKDN")/ Giấy chứng nhận thành lập/ Số đăng ký sở hữu: .....  
Ngày cấp : ..... Nơi cấp :.....  
Người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức:.....  
Địa chỉ : .....  
Tổng số cổ phần sở hữu :.....

**2. Bên Được Ủy quyền:**

2.1 Tên cá nhân/tổ chức :.....  
Số CMND/CCCD/GCNĐKDN/Giấy chứng nhận thành lập:.....  
Ngày cấp : ..... Nơi cấp :.....  
Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ<sup>1</sup>:.....

**Hoặc :**

2.2 Ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") của Công ty Cổ Phần Rạng Đông Holding như sau: (Đánh dấu X vào một trong các ô sau đây)

- Ông Hồ Đức Lam – Chủ tịch HĐQT  
 Ông Hồ Đức Dũng – Thành viên HĐQT  
 Ông Hồ Văn Tuyên – Thành viên độc lập HĐQT  
 Ông Nguyễn Trần Vinh – Thành viên độc lập HĐQT  
 Bà Lê Thị Thanh Thủy – Thành viên HĐQT

**3. Nội dung ủy quyền:**

Bên Ủy quyền cho Bên Được Ủy quyền thực hiện (Đánh dấu X vào một trong các ô tương ứng):

- Số lượng cổ phần được ủy quyền:

Toàn bộ  Một phần<sup>2</sup> :.....

- Phạm vi ủy quyền:

Tham dự ĐHĐCĐ  Tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết

Bên Được Ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền theo Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Ngày .....tháng ..... năm 2022

**Bên Ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**Bên Được Ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

<sup>1</sup>Chỉ điền vào mục này nếu Bên được Ủy quyền là tổ chức

<sup>2</sup>Cung cấp số lượng cổ phần được ủy quyền.



## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(Kèm theo Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

**Thời gian:** 9g00, ngày 07 tháng 05 năm 2022

**Địa điểm:** Lô (H1-H9), Đường số 8, Khu Công Nghiệp Tân Đô, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
8h30 - 9h15	Đón khách	Ban Tổ chức
	Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban Thẩm tra
9h15 - 9h30	<b>I. Thủ tục khai mạc Đại hội đồng cổ đông</b>	
	Khai mạc Đại hội, tuyên bố lý do và giới thiệu khách mời	Mr Thiên
	Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự. Tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành	Mr Thiên
	Bầu Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký Đại hội	Mr Thiên
	- Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội	Chủ tịch đoàn
	- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội	Chủ tịch đoàn
	- Bầu Ban Kiểm phiếu	Chủ tịch
9h30 - 11h00	<b>II. Các nội dung ĐHĐCĐ thảo luận, biểu quyết thông qua</b>	
	1. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT	Chủ tịch
	2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022	Mr Dũng
	3. Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán	Mr Tuyên
	4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	Mr Luân
	5. Thông qua các Tờ trình :	Mr Luân
	+ Lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021	Mr Luân
	+ Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập	Mr Luân
	+ Thủ lao HĐQT và trích quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2022	Ms Thương
	+ Điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh	Ms Thương
	+ Sửa đổi Điều lệ Công ty	Ms Thương
	+ Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty	Mr Luân
	+ Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Mr Luân
	+ Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi	Mr Luân
	+ Phương án chuyển hình thức thuê đất từ Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm sang Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất một lần và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình xây dựng gắn liền với đất	Mr Luân
	+ Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An	Mr Luân
	+ Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Công ty Cổ phần Rạng Đông Films	Mr Luân
	+ Miễn nhiệm Thành viên HĐQT	Ms Thảo
	+ Bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023	Ms Thảo
	+ .....	
6. Cổ đông bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, bỏ phiếu biểu quyết. Chủ tịch đoàn điều hành việc thảo luận, nghi giải lao, lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông về các nội dung được trình bày tại đại hội.	Chủ tịch đoàn	
7. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả	Ban Kiểm phiếu	
11h00 - 11h20	<b>III. Thủ tục kết thúc ĐHĐCĐ</b>	
	1. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Ban Thư ký
	2. Bế mạc Đại hội	Chủ tịch đoàn

Số: 91/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông**

Năm 2021, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 2,58% so với năm 2020, là mức tăng thấp nhất trong thập kỷ gần đây. Tuy nhiên, trong bối cảnh đại dịch CoViD-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý 3/2021 khiến nhiều địa phương trên cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy, các chỉ số chính của nền kinh tế đều sụt giảm, sức mua của người dân giảm mạnh, đời sống bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao, mức tăng này được đánh giá là thành công, đưa Việt Nam nằm trong nhóm tăng trưởng kinh tế cao của thế giới.

Sản xuất công nghiệp trong quý 4/2021 khởi sắc ngay sau khi các địa phương trên cả nước thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch CoViD-19 với tốc độ tăng giá trị tăng thêm đạt 6,52% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2021, giá trị tăng thêm ngành công nghiệp tăng 4,82% so với năm 2020.

Theo các báo cáo ngành nhựa năm 2021, việc giá nguyên vật liệu tăng nóng, cùng với sự bùng phát mạnh của dịch CoViD-19 đã khiến toàn ngành điêu đứng. Trong khoảng thời gian giãn cách xã hội nhiều doanh nghiệp nhựa nằm trong khu phong tỏa, công suất hoạt động chỉ ở mức (30-50)%. Tuy nhiên, trong năm 2021 ngành nhựa vẫn giữ tốc độ tăng trưởng (5-7)%.

Để phòng chống dịch COVID-19 đang lây lan nhanh trên địa bàn, UBND tỉnh Long An yêu cầu từ 0h ngày 13/07/2021 các doanh nghiệp phải hoạt động theo phương châm “3 tại chỗ” (sản xuất tại chỗ, ăn uống tại chỗ và nghỉ ngơi tại chỗ). Không phải đợi đến ngày 13/07/2021 như yêu cầu của UBND tỉnh Long An, ngay từ ngày 06/06/2021 Công ty đã triển khai thực hiện sản xuất 3 tại chỗ (sản xuất, cách ly, ăn nghỉ tại chỗ) đạt hiệu quả.

Đổi mới với thị trường đầy biến động, Ban Lãnh đạo và CBNV Công ty đã năng động, sáng tạo, biến nguy thành cơ, chuyên đổi và hoàn thiện mô hình kinh doanh phù hợp, đầu tư trang thiết bị máy móc hiện đại, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giữ vững và phát huy văn hóa doanh nghiệp. Đồng thời, Công ty đã tập trung giữ vững và nâng cao chất lượng sản phẩm “Luôn luôn tốt hơn”, củng cố thị trường truyền thống và phát triển thị trường, khách hàng mới. Năm 2021, doanh thu thuần: 2.711,37 tỷ đồng, đạt 125% kế hoạch.

Mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch CoViD-19, song với nỗ lực tuyệt vời Công ty đã đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định, an toàn; hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, quy mô tăng trưởng phù hợp với diễn biến thị trường và nền kinh tế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động.

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:**

**1. Về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
					TH/KH
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.170,26	2.711,37	125%

2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.110,55	2.673,65	127%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	59,74	37,72	63%

Doanh thu thuần năm 2021 đạt 2.711,37 tỷ đồng, tăng 25% so với kế hoạch. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 37,72 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch. Nguyên nhân: Tình hình dịch bệnh CoViD-19 kéo dài, gây ngưng trệ lưu thông vận chuyển hàng hoá giữa các tỉnh, thành phố. Chi phí vận chuyển tăng, chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng. Ngoài ra chính sách hỗ trợ, đồng hành cùng khách hàng trong bán hàng như tăng hạn mức công nợ, kéo dài thời hạn thu tiền, tăng dự trữ hàng hóa cũng góp phần giảm hiệu quả sản xuất.

## 2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2021:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 20 cuộc họp thông qua các nội dung trong thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	07/01/2021	Tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding
2	02/NQ-HĐQT	22/01/2021	Triển khai thực hiện phương án và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu
3	03/QĐ-HĐQT	25/01/2021	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng
4	04/QĐ-HĐQT	25/01/2021	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng
5	05/NQ-HĐQT	03/03/2021	Gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
6	06/NQ-HĐQT	11/03/2021	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding
7	07/NQ-HĐQT	17/03/2021	Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding
8	08/NQ-HĐQT	17/03/2021	Thời hạn công bố BCTC trong năm 2021
9	09/NQ-HĐQT	19/04/2021	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
10	10/NQ-HĐQT	05/05/2021	Tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding
11	11/QĐ-HĐQT	11/05/2021	Tạm ngừng hoạt động của Chi nhánh Hà Nội
12	12/NQ-HĐQT	14/05/2021	Dự thảo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
13	13/NQ-HĐQT	20/05/2021	Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding
14	14/NQ-HĐQT	03/06/2021	Tạm hoãn Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
15	15/NQ-HĐQT	10/06/2021	Dời tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sang ngày 30/06/2021
16	16/NQ-HĐQT	05/07/2021	Lựa chọn Công ty kiểm toán niên độ 2021
17	17/QĐ-HĐQT	04/11/2021	Thành lập, bổ nhiệm nhân sự Bộ phận Kiểm toán nội bộ
18	18/QĐ-HĐQT	19/11/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding
19	19/NQ-HĐQT	09/12/2021	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ESOP
20	20/QĐ-HĐQT	15/12/2021	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng
21	21/QĐ-HĐQT	15/12/2021	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng
22	22/QĐ-HĐQT	20/12/2021	Miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị kiêm nhiệm Thư ký công ty

23	23/QĐ-HĐQT	20/12/2021	Bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị kiêm nhiệm Thư ký công ty
----	------------	------------	---

### 3. Về hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành trong việc tổ chức, điều hành thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đề ra; quản lý và vận hành Công ty theo thông lệ quản trị tốt nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông; đảm bảo sử dụng dòng tiền hợp lý cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động, tạo được niềm tin của người lao động đối với Công ty.

Từng thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã phân công cụ thể từng thành viên Hội đồng quản trị phụ trách giám sát từng mảng công việc. Các thành viên Hội đồng quản trị luôn nâng cao vai trò và trách nhiệm, hoàn thành công việc được giao, kịp thời tham mưu và đưa ra phương án giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và đóng góp vào sự phát triển của Công ty.

### 4. Đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding trong năm 2021 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy định của pháp luật hiện hành.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đã được triệu tập và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty. Thông báo mời họp và các tài liệu họp đã được gửi đầy đủ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ, đúng quy định.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều phù hợp với quy định của pháp luật và chiến lược phát triển của Công ty.

### 5. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021 Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định tại Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. Ủy ban đã đưa ra nhiều kiến nghị, đề xuất những nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty và tham mưu cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;
- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị xem xét thông qua;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.

### 6. Kết quả giám sát với Ban Điều hành:

Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo của Hội đồng quản trị được chú trọng, đảm bảo việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Giám sát hoạt động điều hành, quản lý của Ban Tổng giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Giám sát việc thực hiện các dự án do Công ty làm chủ đầu tư. Giám sát việc xây dựng nguồn nhân lực và tính hiệu quả của mô hình tổ chức.

Năm 2021 Hội đồng quản trị đánh giá cao sự chủ động, linh hoạt, quyết tâm cao của Ban Điều hành trong việc tổ chức triển khai các phương án kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu, đi theo đúng chiến lược đề ra trước những diễn biến phức tạp và tác động của dịch bệnh CoViD-19.

**7. Về thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Việc chi trả thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

**8. Về lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:**

Ngày 05/07/2021 căn cứ ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty.

**9. Về tăng vốn điều lệ:**

Ngày 19/01/2021 Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 373.367.160.000 đồng lên 410.699.210.000 đồng sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 (Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 16).

Ngày 02/06/2021 từ 410.699.210.000 đồng lên 476.405.860.000 đồng sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi lần thứ 17).

**10. Về phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình ESOP để tăng vốn điều lệ:**

Nhằm gắn kết người lao động với hiệu quả hoạt động của Công ty và bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 30/06/2021 về việc phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình ESOP để tăng vốn điều lệ:

- Ngày 05/01/2022 Công bố thông tin Nghị quyết HĐQT về việc thực hiện phương án và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình ESOP;

- Ngày 13/01/2022 Báo cáo UBCKNN về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty;

- Ngày 25/01/2022 Công văn chấp thuận của UBCKNN;

- Ngày 16/02/2022 Công bố thông tin Nghị quyết HĐQT về việc kết quả phát hành cổ phiếu ESOP sau khi hết hạn đăng ký và nộp tiền mua – Xử lý số lượng cổ phiếu không chào bán hết;

- Ngày 21/02/2022 Báo cáo UBCKNN về việc kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.

Kết quả phát hành như sau:

- Số cổ phiếu đã phân phối: 1.429.217 cổ phiếu;

- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu;

- Số người lao động được phân phối: 20 người;

- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 12 tháng kể từ thời điểm hoàn tất phát hành 18/02/2022;

- Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành: 49.069.803 cổ phiếu.

**11. Về phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi:**

Do ảnh hưởng của đại dịch CoViD-19 nên việc tiếp cận, đánh giá các nhà đầu tư gặp nhiều hạn chế. Trong năm 2021 Hội đồng quản trị dừng ở bước xem xét lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành, lộ trình và phương án triển khai chi tiết.

**12. Về sửa đổi Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty:**

Ngay sau khi được phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 30/06/2021 Công ty đã công bố thông tin Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trên hệ thống thông tin của UBCKNN và trên website của Công ty.

**II. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2022:**

**1. Định hướng chung**

Năm 2022 Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding nỗ lực phấn đấu vượt qua thách thức, khó khăn, tiếp tục phát triển ổn định, vững mạnh, an toàn, hiệu quả, định hướng chính như sau:

- Nâng cao quản lý và vận hành Công ty theo thông lệ quản trị tốt;

- Triển khai chiến lược xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý ISO vào kiểm soát và quản lý chất lượng. Nâng cao hình ảnh thương hiệu;



- Xây dựng và phát triển các Công ty thành viên với ngành nghề sản xuất kinh doanh chuyên biệt dưới sự giám sát chặt chẽ và hỗ trợ hiệu quả từ Tập đoàn;
- Hoàn thành xây dựng Nhà máy Rạng Đông Healthcare tại Khu Công nghiệp Tân Đô (Long An), với diện tích 8,28 ha, tổng vốn đầu tư 850 tỷ đồng;
- Tăng cường hợp tác chiến lược với Công ty Medline Industries, INC Medline (USA) phấn đấu trở thành nhà sản xuất sản phẩm nhựa y tế lớn nhất Việt Nam;
- Tăng trưởng doanh thu và khai thác thêm thị trường xuất khẩu trong mảng bao bì mềm, giả da, tôn ván và đặc biệt là sản phẩm tiêu hao ngành y tế;
- Đưa vào vận hành giai đoạn 1 nhà máy Rạng Đông Healthcare chuyên sản xuất vật tư tiêu hao y tế với công suất hơn 600 tỷ đồng/năm;
- Tiếp cận nhà đầu tư chiến lược và nhà đầu tư cá nhân hiện hữu phát hành tăng vốn thêm 200 tỷ đồng trong năm 2022;
- Tái cấu trúc tài chính phát hành trái phiếu chuyển đổi từ ngắn hạn sang dài hạn, tổng giá trị phát hành khoảng 200 tỷ đồng;
- Tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng và các gói hỗ trợ tín dụng lãi suất thấp của chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp trong năm 2022 và 2023 với lãi suất (2-3)%/năm;
- Xây dựng kế hoạch đưa Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An lên sàn trong năm 2023 và Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare lên sàn trong năm 2024;
- Triển khai áp dụng chuyển đổi số trong việc quản lý cũng như khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý tiên tiến như phần mềm SAP ERP, phần mềm Microsoft Office 365 đang sử dụng;
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và truyền thông nội bộ, kiện toàn bộ máy vận hành sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

Với những mục tiêu nêu trên Chúng tôi kỳ vọng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu: 2.971 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện năm 2021;
- Lợi nhuận sau thuế: 70 tỷ đồng, tăng 86% so với thực hiện năm 2021;
- EPS = 1.000 đồng/cổ phần, tăng 45% so với thực hiện năm 2021.

## 2. Giải pháp thực hiện:

Căn cứ vào định hướng chiến lược, tình hình thị trường và yêu cầu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tập trung một số nhóm giải pháp chính như sau:

### R&D và Sản xuất:

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đáp ứng yêu cầu khách hàng tiềm năng và tạo động lực tăng trưởng;
- Đầu tư công nghệ mới, hiện đại, mở rộng sản xuất với các nhà máy có quy mô lớn đạt chuẩn quốc tế;
- Nghiên cứu sản xuất nguyên liệu từ nguồn nhựa tái sinh, góp phần bảo vệ môi trường;
- Khai thác tối ưu, nâng cao năng suất máy móc thiết bị;
- Cải tiến công thức và chất lượng sản phẩm để nâng cao tính cạnh tranh;
- Quản lý và kiểm soát định mức phi hao nguyên vật liệu, điện, nước;
- Quản lý khoán quỹ lương và định biên lao động theo từng công đoạn sản xuất;
- Tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ nhân viên.

### Bán hàng và Marketing:

- Xây dựng chương trình marketing, phát triển thương hiệu và chính sách bán hàng hiệu quả, phát triển chuỗi sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu khách hàng, đặc biệt là các sản phẩm y tế, sản phẩm tiềm năng;
- Tham gia vào chuỗi cung ứng cho các Tập đoàn đa quốc gia hàng đầu thế giới như Tập đoàn Samsung, Apple,...;
- Tăng cường hợp tác chiến lược với Công ty Medline Industries, INC Medline (USA);
- Phát triển khách hàng và thị trường truyền thống. Khai phá khách hàng, thị trường tiềm năng nhằm tối ưu giá trị;
- Phát triển và khai thác thị trường xuất khẩu đặc biệt là mảng bao bì mềm và mảng sản phẩm vật tư tiêu hao y tế;
- Thực hiện đào tạo kỹ năng bán hàng cho nhân viên bán hàng.

**Chuỗi cung ứng:**

- Tìm kiếm và phát triển nguồn nguyên liệu đa dạng với giá cạnh tranh. Phát triển nguồn cung ứng nguyên liệu trong nước đảm bảo chất lượng;
- Kiểm soát vận hành kế hoạch cung ứng nguyên liệu, vật tư sản xuất nhằm đáp ứng tốt tiến độ giao hàng.

**Tài chính - Kế toán và Đầu tư:**

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn lưu động và hoạt động tài chính nhằm nâng cao khả năng luân chuyển hàng tồn kho, khả năng thanh khoản;
- Huy động vốn hiệu quả, chi phí thấp nhằm gia tăng thanh khoản, hiệu quả hoạt động kinh doanh;
- Rà soát chi phí để đảm bảo sử dụng ngân sách hiệu quả;
- Đảm bảo cân đối dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn;
- Tính toán tiền khả thi của các dự án đầu tư mới, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả đầu tư;
- Xây dựng và kiểm soát kế hoạch ngân sách năm 2022, hỗ trợ Ban Điều hành thực hiện đúng chỉ tiêu đã cam kết với cổ đông;
- Khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm SAP ERP, công cuộc chuyển đổi số đang áp dụng và triển khai.

**Quản trị điều hành chung:**

- Nâng cao năng lực quản trị điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành;
- Tổ chức đào tạo và huấn luyện cán bộ nhân viên.

Năm 2021 khó khăn lớn từ dịch bệnh nhưng chúng ta tự hào đã vượt qua khó khăn và gặt hái được những thành công nhất định. Đây là kết quả của sự nỗ lực rất lớn từ Ban Lãnh đạo, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ của Công ty.

Năm 2022 vẫn sẽ là một năm đầy thách thức. Với kết quả đã đạt được cùng sự quyết tâm, đoàn kết, sáng tạo Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng sẽ hoàn thành những kế hoạch, mục tiêu đề ra.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn Quý vị Cổ đông! *Phạm Thị Ngọc*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *[Signature]*  
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TV HĐQT;
- UBKT;
- Lưu.

Số : 98./CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**  
**ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

Kính thưa: Quý Cổ đông.

Năm 2021, dịch bệnh CoViD-19 bùng phát đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các quốc gia trên thế giới, nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng và kéo dài. Việt Nam cũng không ngoại lệ, nền kinh tế tăng trưởng ở mức thấp so với tiềm năng. Song, Chính phủ đã có nhiều biện pháp quyết liệt trong phòng, chống dịch và đưa ra các chính sách hỗ trợ, thúc đẩy nền kinh tế. Nhờ vậy, Việt Nam đạt mức tăng trưởng 2,58%, nằm trong nhóm tăng trưởng kinh tế cao của thế giới.

Trước tình hình diễn biến thị trường đầy biến động và phức tạp, ngay từ đầu năm 2021, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã chủ động, linh hoạt đưa ra nhiều giải pháp và hành động để ứng phó với dịch bệnh và đảm bảo phát triển sản xuất kinh doanh hiệu quả. Năm 2021, doanh thu thuần đạt 2.711,37 tỷ đồng, đạt 125 % kế hoạch, tạo công ăn việc làm ổn định cho cán bộ nhân viên.

Năm 2021, Công ty tăng cường phát triển hợp tác chiến lược với Công ty Medline Industries, INC Medline (USA) đã mở ra cơ hội phát triển định hướng chiến lược trong lĩnh vực y tế, cung ứng cho nhu cầu ngày càng tăng cao của sản phẩm nhựa y tế toàn cầu. Công ty đã triển khai xây dựng Khu liên hợp sản xuất sản phẩm cho ngành y tế, với diện tích 8,28 ha, tổng vốn đầu tư 850 tỷ đồng tại Khu công nghiệp Tân Đô, Long An.

Chúng tôi, xin báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty như sau:

**I. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ (%) Năm 2021 / Năm 2020
1	Tổng Doanh thu	đồng	2.721.143.077.946	2.757.291.165.161	98,6%
2	Doanh thu thuần	đồng	2.711.376.159.826	2.744.310.549.655	98,7%
3	Tổng chi phí	đồng	2.683.414.261.942	2.754.090.098.605	97,4%
4	Lợi nhuận gộp	đồng	223.493.197.941	195.021.607.227	114,5%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	52.834.934.920	8.736.652.528	604,7%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	37.728.816.004	3.201.066.556	1.178,6%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	693	29	2.389,6%

So sánh thực hiện năm 2021 với kế hoạch năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
					TH/KH
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.170,26	2.711,37	125%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.110,55	2.673,65	127%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	59,74	37,72	63%

Doanh thu thuần năm 2021 đạt 2.711,37 tỷ đồng, tăng 25% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế 37,72 tỷ đồng, đạt 63% kế hoạch đề ra nhưng tăng so với năm 2020 (3,20 tỷ đồng).

Nguyên nhân khách quan: diễn biến bất ổn của thị trường; tình hình xuất khẩu ngoài mảng sản phẩm y tế gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh gián cách xã hội, gây trì trệ thông thương hàng hóa; giá nguyên liệu biến động phức tạp; thị trường nội địa cạnh tranh khốc liệt.

Nguyên nhân nội tại: Công ty ưu tiên đẩy nhanh luân chuyển hàng tồn kho để có doanh thu và dòng tiền nên lợi nhuận không đạt được kế hoạch đề ra.

## II. Định hướng sản xuất kinh doanh năm 2022:

### 1. Bối cảnh chung năm 2022:

- Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam khoảng (6,0-6,5) %, lạm phát khoảng 3%;
- Ngành bao bì nhựa tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng tốt. Thị trường bao bì nhựa ở trong nước và xuất khẩu vẫn có “cửa sáng” và cơ hội tăng trưởng, dù đối mặt với nhiều thách thức từ dịch CoViD-19. Đây là một trong những lý do chính để gia tăng thị phần, doanh thu xuất khẩu, hướng đến khả năng gia tăng giá trị thương hiệu và sự hiện diện rộng rãi sản phẩm của RDP ở các thị trường này; áp lực quản trị hoạt động kinh doanh ngày càng tăng;

- Theo dự báo, trong năm 2022 ngành bao bì nhựa sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng (15-20)% và có thể tăng trưởng hơn một chút so với năm 2021. Ngành bao bì nhựa trong thời gian tới được dự báo sẽ có nhiều động lực thúc đẩy khi mà Việt Nam và nhiều nước là thị trường xuất khẩu chính của doanh nghiệp bao bì cũng chuyển sang chiến lược sống chung với CoViD-19, nền kinh tế có nhiều triển vọng phục hồi trong năm 2022, cùng với đó là nhiều người có việc làm và mua nhiều hàng hóa tiêu dùng hơn sẽ mở ra cơ hội tăng trưởng của ngành bao bì;

- Tháng 02/2021 Công ty đạt Chứng nhận ISO 13485:2016 cho phạm vi sản xuất gia công, cung cấp các sản phẩm nhựa trong ngành y tế: Dây hút dịch, túi đựng tử thi. Tháng 06/2021 cho phạm vi: Túi đựng nước tiểu, dây thở oxy hai nhánh, dây nối mask thở oxy. Tạo nền móng đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định. Tăng năng suất, giảm giá thành. Tăng năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín, tăng cơ hội xuất khẩu, thâm nhập thị trường thế giới;

- Tháng 12/2021 Công ty hoàn thành đánh giá nâng cấp Chứng nhận FSSC 22000 Version 5.0 lên Version 5.1 chứng nhận hệ thống quản lý sản xuất kinh doanh bao bì nhựa đảm bảo an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu của khách hàng Coca Cola, Pepsi, Vinamilk, Dutch Lady, Ajinomoto, Vedan,...;

- Tháng 12/2021 Công ty hoàn thành đánh giá hệ thống SMETA Tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội đáp ứng yêu cầu của khách hàng Coca Cola;

- Các Công ty thành viên hoạt động ổn định và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và gia tăng lợi ích cho cổ đông trong dài hạn;

- Mạng lưới khách hàng quy mô lớn của công ty vẫn duy trì ổn định và phát triển chắc chắn, song song với công tác đẩy mạnh phát triển khách hàng mới, khách hàng tiềm năng nhằm tạo động lực tăng trưởng trong tương lai;

- Bên cạnh, năm 2022 Công ty cũng đối diện nhiều thách thức:

- + Giá nguyên liệu: Khả năng giá nguyên liệu biến động theo hướng tăng;

- + Nhân công: Nguồn lao động phổ thông và lao động chuyên môn kỹ thuật ngành vẫn trong tình trạng khan hiếm và khó tuyển dụng, đặc biệt lao động tại khu vực Long An, khả năng tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

- + Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong Ngành bao bì nhựa, đặc biệt là sức ép cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất bao bì nhựa FDI;

- + Dịch bệnh CoViD-19 tiếp tục tác động xấu nền kinh tế toàn cầu, vượt qua khả năng dự báo so với các đợt khủng hoảng trước đây. Tốc độ tăng trưởng chung của kinh tế thế giới tiếp tục

giảm và diễn biến phức tạp.

## 2. Mục tiêu doanh thu, lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	Tỷ lệ (%) KH 2022 / TH 2021
1	Tổng Doanh thu	đồng	2.711.376.159.826	2.971.334.819.017	110%
2	Lợi nhuận gộp	đồng	223.493.197.941	324.171.175.607	145%
3	EBITDA	đồng	202.614.095.338	263.689.692.206	130%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	52.834.934.920	87.158.670.572	165%
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	37.728.816.004	70.216.506.293	186%

## 3. Giải pháp thực hiện:

- Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An tiếp tục đầu tư và phát triển sản xuất các dòng sản phẩm giả da, bao bì mềm, đẩy mạnh xuất khẩu giúp công ty đẩy mạnh tăng trưởng doanh số, gia tăng lợi nhuận, nâng cao giá trị thương hiệu công ty; đầu tư phát triển thị trường xuất khẩu, gia tăng sự hiện diện thương hiệu tại các thị trường lớn và thị trường tiềm năng, đặc biệt là thị trường sản phẩm y tế;

- Công ty Cổ phần Trading Rạng Đông mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại nguyên liệu chính phục vụ ngành nhựa: hạt nhựa, hóa dẻo, DOP, ... nhằm chủ động nguồn nguyên liệu, từng bước khép kín chuỗi giá trị nhằm gia tăng giá trị cho khách hàng và cổ đông;

- Công ty Cổ phần Rạng Đông Films tập trung phát triển mạnh các dòng sản phẩm màng PE, PVC, màng nhà kính, màng phủ nông nghiệp, túi siêu thị nhằm đa dạng hóa cơ cấu sản phẩm, gia tăng thị phần, doanh thu và lợi nhuận;

- Công ty Cổ Phần Tiếp Vận Song Dũng gia tăng tiềm năng nội lực, tối ưu chi phí logistic và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sang lĩnh vực kho vận, vận tải hàng hóa, đồng thời kiểm soát chất lượng dịch vụ giao nhận cho các công ty thành viên của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động Nhà xưởng 2, Nhà xưởng 3 Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare. Phát triển các dòng sản phẩm phục vụ ngành Y tế.

- Chăm sóc tốt khách hàng. Phát triển khách hàng mới ngành Bao bì nhựa, các dòng sản phẩm phục vụ ngành Y tế đảm bảo tăng trưởng thị phần, doanh số và lợi nhuận;

- Tiếp tục chương trình đào tạo, huấn luyện đội ngũ quản lý cùng với cán bộ nhân viên để chuyên nghiệp hóa công việc theo hướng công nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và khách hàng cũng như quản lý hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tổng giá trị phát hành 200 tỷ đồng để đầu tư vào nhà máy Rạng Đông Healthcare và tái cấu trúc tài chính công ty mẹ và các công ty thành viên;

- Thực hiện phát hành trái phiếu chuyển đổi, tổng giá trị phát hành 200 tỷ đồng để tái cấu trúc nợ cho công ty mẹ;

- Xem xét thanh lý đất và công trình trên đất nhà máy Rạng Đông Films dự kiến thu về khoảng 200 tỷ đồng và khoản lợi nhuận đột biến khoảng trên 100 tỷ đồng;

- Tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng và các gói hỗ trợ tín dụng lãi suất thấp của chính phủ hỗ trợ doanh nghiệp trong năm 2022 và 2023 với lãi suất (2-3)%/năm.

Kính thưa Quý Cổ đông!

Năm 2021 Công ty hoàn thành xuất sắc kế hoạch doanh thu là nhờ sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo và Cán bộ nhân viên Công ty cùng sự tin tưởng, đồng hành, ủng hộ của Quý Cổ đông.

Với những mục tiêu đầy thách thức của năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty kêu gọi sự đoàn kết, nỗ lực hơn nữa của tất cả Cán bộ công nhân viên, sự tin tưởng, đồng hành và đồng hành của Quý Cổ đông để giúp Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản



xuất kinh doanh năm 2022.

Trân trọng kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp và kính chúc Quý Cổ đông nhiều sức khỏe và thành công. *Phan Anh*



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *HL*

HỒ ĐỨC LAM



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: 99../CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2022

## BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2021

#### 1. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

Stt	Thành viên Ủy ban kiểm toán nội bộ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Hồ Văn Tuyên	8	100%	100%	-
2	Nguyễn Trần Vinh	8	100%	100%	-

#### 2. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2021

- Giám sát kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh so với Chỉ tiêu của Công ty và các Công ty con; tập trung ở Công ty cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An, mà Công ty đang sở hữu 85% cổ phần. Đây là Công ty có đóng góp chính vào kết quả Doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy trình, quy định, chính sách và chuẩn mực kế toán của Công ty;
- Kiểm tra hồ sơ, sổ sách kế toán, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 được kiểm toán;
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

### II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Thẩm định Báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính Công ty năm 2021

- Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành. Báo cáo tài chính được lập phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Tập đoàn;
- Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty niêm yết;
- Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra ý kiến kiểm toán;
- Tình hình tài chính của Tập đoàn năm 2021 được duy trì ở mức tương đối, với các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn chủ sở hữu và vốn vay cần được cơ cấu lại để đảm bảo thanh khoản.

#### 2. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành

##### 2.1 Đối với Ban điều hành

- HĐQT đã thực hiện giám sát Ban điều hành và các nhân sự quản lý trong việc tổ chức, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đảm bảo phù hợp v các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành.

- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện nội dung các Nghị quyết của HĐQT. Mặc dù tình hình kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID 19, kết quả doanh thu đạt được khá quan so với kế hoạch đề ra. Công ty vẫn đảm bảo, duy trì được hoạt động kinh doanh ổn định về:

- Doanh thu được duy trì ổn định và đảm bảo thanh khoản, dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu năm 2021 đạt 2.721 tỷ đồng, giảm 1.2% so với năm 2020.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 37.7 tỷ đồng, tăng khá cao so với năm 2020 chỉ đạt 3.2 tỷ đồng. Do trong năm 2021 có nghiệp vụ chuyển nhượng thanh lý tài sản của Công ty mẹ làm tăng thu nhập khác là 16.5 tỷ đồng và kiểm soát hiệu quả chi phí bán hàng và quản lý dòng tiền hợp lý dẫn đến giảm chi phí tài chính tương ứng 5.94 tỷ đồng và 3.68 tỷ đồng.

## 2.2 Đối với Hội đồng quản trị

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và thực hiện đúng theo quy định về trình tự, thủ tục được nêu tại Điều lệ Công ty. Các nội dung trong cuộc họp HĐQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, công bằng, minh bạch và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất cho Tập đoàn;
- Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp đánh giá, cập nhật tình hình kinh doanh, tình hình tài chính từ đó thảo luận và đưa ra các quyết sách phù hợp về chiến lược phát triển, hệ thống quản lý, xây dựng và điều chỉnh liên tục các quyết sách quản trị cần thiết cho Tập đoàn;
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên và phù hợp với chiến lược đã được thông qua và báo cáo tại ĐHĐCĐ;
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị ban hành các chính sách, quy định về nội dung và tình hình hoạt động kinh doanh của hệ thống Tập đoàn.

## III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA ỦY BAN KIỂM TOÁN VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

1. UBKT tích cực phối hợp với HĐQT, TGD và các cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ tuân thủ theo quy định trong quy chế của UBKT ban hành;
2. Trong năm 2021, Ủy ban kiểm toán nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ của mình từ phía Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị Công ty, các hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty;
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2021.

## IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:
  - Công ty đã tuân thủ quy định có liên quan về thẩm quyền phê duyệt, theo dõi và thuyết minh giao dịch giữa người nội bộ trong Tập đoàn, người có liên quan của người nội bộ với Tập đoàn, công ty con, công ty do Tập đoàn nắm quyền kiểm soát. Các giao dịch này đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
  - Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã quản lý, điều hành hoạt động Công ty theo đúng định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra trong cuộc họp thường niên;





- Trong hoạt động quản lý, điều hành, không có ghi nhận từ các cơ quan quản lý về sự vi phạm hay sai sót nào trọng yếu;
  - Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định áp dụng đối với công ty niêm yết. Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2021 được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán đúng theo quy định hiện hành.
2. Kiến nghị:
- Năm 2022, Công ty cần tập trung phát triển thị trường, chăm sóc khách hàng hiện hữu và phát triển khách hàng mới để nâng cao công suất sản xuất, gia tăng sản lượng và doanh số bán hàng;
  - Tìm kiếm các nguồn vốn trung và dài hạn để cơ cấu lại các khoản nợ ngắn hạn, nhằm đảm bảo thanh khoản và triển khai bổ sung nguồn vốn từ Đối tác chiến lược theo định hướng chiến lược phát triển;
  - Tập đoàn luôn cập nhật và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị, quản lý và điều hành nội bộ, quy trình hoạt động các phòng/ ban của Tập đoàn nhằm chuẩn hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ;
  - Ban Điều hành và các nhân sự quản lý của Công ty tiếp tục phối hợp với Ủy ban kiểm toán để thực hiện các chương trình quản trị tập trung, quản trị hệ thống nâng cao hiệu quả hoạt động và kiểm soát nhằm đạt được hiệu quả, tối ưu về nguồn lực, chi phí hoạt động, hệ thống, tài chính và đảm bảo các quyết định đưa ra phù hợp với mục tiêu tổng thể của Tập đoàn.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trong Tập đoàn và đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Tập đoàn;
- Tăng cường giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của HĐQT và các quy chế, quy định và quy trình quản lý nội bộ của Công ty, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ của Ban điều hành;
- Ban điều hành cần nâng cao hơn nữa chất lượng báo cáo phân tích quản trị để hỗ trợ cho quá trình ra quyết định của HĐQT;
- Tăng cường các cuộc họp giữa Thành viên HĐQT và Ban điều hành để nâng cao vai trò hỗ trợ của TV HĐQT, tăng tính giám sát và giảm thiểu rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động của Tập đoàn, tích cực trao đổi thông tin thông qua các cuộc họp định kỳ của HĐQT, cuộc họp giao ban của Ban điều hành, cuộc họp đột xuất khác (nếu cần thiết) để bám sát tình hình kinh doanh, tình hình tài chính của Tập đoàn;
- Thực hiện các cuộc kiểm toán định kỳ theo kế hoạch kiểm toán đã được HĐQT phê duyệt và kiểm toán đột xuất (theo yêu cầu của HĐQT); đồng thời phối hợp với HĐQT, Ban điều hành cùng các đơn vị trong Tập đoàn để cải tiến, nâng cao hoạt động kiểm soát nội bộ của Tập đoàn;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong năm 2022.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trân trọng kính chào!

TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
TRƯỞNG BAN



NGÔ VĂN TUYÊN

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HOLDING**

Báo cáo tài chính hợp nhất  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021  
đã được kiểm toán



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	5 – 6
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	9 – 34
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	

TRÁCH  
DỊCH  
TÀI CHÍNH  
VÀ  
M  
1.

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### Khái quát

Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding (trước đây là: Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông đã được đổi lại tên thành Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 14 ngày 03/06/2019), là công ty cổ phần được hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300384357 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 03 năm 2005 và Giấy đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 ngày 08 tháng 03 năm 2022.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, mua bán hàng nhựa gia dụng, kỹ thuật: màng nhựa, giả da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in tráng ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuốc da tại trụ sở). Chế tạo máy móc, thiết bị ngành nhựa (không gia công cơ khí tại trụ sở). Xây dựng dân dụng, công nghiệp. San lấp mặt bằng; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê văn phòng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng (không kinh doanh khách sạn, nhà hàng tại trụ sở). Mua bán nguyên vật liệu, hóa chất ngành nhựa (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh). Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà. Mua bán hàng gia dụng; Mua bán phế liệu nhựa (không mua bán tại trụ sở); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

Trụ sở chính của Công ty tại: 190 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

### Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm toán nội bộ trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

#### Hội đồng quản trị

Ông Hồ Đức Lam	Chủ tịch
Ông Hồ Đức Dũng	Thành viên
Bà Lê Thị Thanh Thùy	Thành viên
Ông Hồ Văn Tuyên	Thành viên
Ông Nguyễn Trần Vinh	Thành viên

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Hồ Đức Dũng	Tổng Giám đốc
-----------------	---------------

#### Ban kiểm toán nội bộ

Bà Mai Thị Thanh Hào	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Cúc	Thành viên

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

138  
ÔNG  
NHỆM  
VỤ T  
HÌNH K  
KIỂM T  
AM V  
TP, H

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Công bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

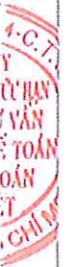
Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Hồ Đức Lam  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Ngày 29 tháng 03 năm 2022





Số: 65-2/BCKT/TC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding được lập ngày 29 tháng 03 năm 2022, từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính  
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Giám đốc



Kiểm toán viên

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.316.724.272.293</b>	<b>1.212.067.019.502</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.385.023.269	26.100.272.786
1. Tiền	111		28.601.023.269	26.100.272.786
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.784.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.480.000.000	3.700.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	3.480.000.000	3.700.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		522.034.683.258	549.412.005.147
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	426.197.207.120	452.751.465.579
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	81.245.006.141	77.723.567.951
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	15.844.763.767	20.189.265.387
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.252.293.770)	(1.252.293.770)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	727.649.963.223	585.869.360.180
1. Hàng tồn kho	141		727.649.963.223	585.869.360.180
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		33.174.602.543	46.985.381.389
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	4.400.005.885	11.731.447.211
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		28.745.028.287	35.207.376.508
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.15	29.568.371	46.557.670
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>905.705.112.711</b>	<b>972.727.588.844</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.711.340.190	16.401.305.322
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	15.711.340.190	16.401.305.322
II. Tài sản cố định	220		669.937.459.672	717.509.626.217
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	550.086.310.593	590.243.053.606
- Nguyên giá	222		1.023.882.975.231	1.042.110.445.489
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(473.796.664.638)	(451.867.391.883)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	102.919.656.461	105.013.882.982
- Nguyên giá	225		145.708.654.491	134.518.050.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(42.788.998.030)	(29.504.167.418)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	16.931.492.618	22.252.689.629
- Nguyên giá	228		21.973.007.526	27.259.132.026
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.041.514.908)	(5.006.442.397)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		24.067.677.120	41.393.499.691
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	24.067.677.120	41.393.499.691
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	126.085.898.267	127.050.675.189
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		126.085.500.347	127.050.277.269
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		397.920	397.920
V. Tài sản dài hạn khác	260		69.902.737.462	70.372.482.425

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.717.056.189.189</b>	<b>1.716.025.228.534</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.180.785.498.058</b>	<b>1.124.810.969.656</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	163.089.683.000	250.073.774.089
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	14.370.493.626	15.049.824.823
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	14.715.133.388	8.943.186.311
4. Phải trả người lao động	314		8.579.240.635	11.732.300.994
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	8.054.276.730	7.668.103.132
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	109.209.438.439	28.555.816.179
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	862.531.877.762	802.552.609.650
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		235.354.478	235.354.478
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>536.270.691.131</b>	<b>591.214.258.878</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13	156.937.500.000	156.937.500.000
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18	2.706.535.928	2.783.865.526
3. Phải trả dài hạn khác	337	V.17	1.462.100.000	1.837.412.522
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20	374.971.599.819	429.655.480.830
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.19	192.955.384	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>505.373.195.816</b>	<b>468.769.379.812</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.21</b>	<b>505.373.195.816</b>	<b>468.769.379.812</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		476.405.860.000	410.699.210.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		476.405.860.000	410.699.210.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		25.638.570.000	25.638.570.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.912.212.955	1.912.212.955
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.998.449.697	68.705.099.697
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(73.734.275.407)	(106.765.890.422)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(106.765.890.422)	7.739.984.981
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này. (Trong đó:)	421b		33.031.615.015	(114.505.875.403)
+ Lợi nhuận sau thuế theo kết quả kinh doanh			33.031.615.015	1.379.173.509
+ Lợi nhuận sau thuế do tăng tỷ lệ sở hữu công ty con			-	(115.885.048.912)
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		72.152.378.571	68.580.177.582
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.222.429.385.004</b>	<b>2.184.794.608.346</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị





**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.721.143.077.946	2.757.291.165.161
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	9.766.918.120	12.980.615.506
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	2.711.376.159.826	2.744.310.549.655
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	2.487.882.961.885	2.549.288.942.428
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		223.493.197.941	195.021.607.227
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	5.159.839.033	559.732.803
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	95.671.952.916	94.037.101.902
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		89.910.534.050	93.600.289.772
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(964.776.922)	1.108.137.938
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	28.085.190.818	34.026.558.977
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	66.733.930.378	61.880.854.685
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		37.197.185.941	6.744.962.404
12. Thu nhập khác	31	VI.9	20.783.758.552	5.731.849.847
13. Chi phí khác	32	VI.10	5.146.009.573	3.740.159.723
14. Lợi nhuận khác	40		15.637.748.979	1.991.690.124
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		52.834.934.920	8.736.652.528
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	14.890.291.935	5.725.251.758
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.12	215.826.981	(189.665.786)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		37.728.816.004	3.201.066.556
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		33.031.615.015	1.379.173.509
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		4.697.200.989	1.821.893.047
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.13	693	29

Người lập biểu

Nguyễn Thị Cúc

Ngày 29 tháng 03 năm 2022

Kế toán trưởng

Đỗ Minh Luân



Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hồ Đức Lam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	52.834.934.920	8.736.652.528
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	59.868.626.368	80.722.430.294
- (Lãi)/ lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(18.932.396.541)	(5.679.878.844)
- Chi phí lãi vay	06	89.910.534.050	93.600.289.772
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	183.681.698.796	177.379.493.750
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	43.956.248.756	179.692.932.974
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(141.780.603.043)	(171.384.583.202)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	2.546.588.687	(60.144.946.277)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	7.778.314.692	14.140.476.183
- Tiền lãi vay đã trả	14	(89.139.967.048)	(96.023.431.994)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(11.832.499.856)	(14.281.725.043)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(27.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(4.790.219.016)</b>	<b>29.351.216.391</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(57.718.743.856)	(42.984.410.215)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	66.573.088.729	28.139.229.560
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ	23	(3.480.000.000)	(3.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay	24	3.700.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(18.231.040.151)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	36.237.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, lợi nhuận được chia	27	455.877.525	176.920.442
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>9.530.222.398</b>	<b>(362.300.364)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	2.202.331.423.495	1.971.288.174.837
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.176.087.492.365)	(1.978.108.763.015)
3. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	(26.699.184.029)	(34.456.006.042)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(455.252.899)</b>	<b>(41.276.594.220)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>4.284.750.483</b>	<b>(12.287.678.193)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>26.100.272.786</b>	<b>38.387.950.979</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>30.385.023.269</b>	<b>26.100.272.786</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị





Nguyễn Thị Cúc

Đỗ Minh Luân

Hồ Đức Lam

Số: 100/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
*V/v Lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán báo cáo tài chính.

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính: đồng Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay. Trong đó:	
	- LNST chưa phân phối năm nay theo KQKD	33.031.615.015
	- LNST chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước	(106.765.890.422)
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế cuối năm 2021	(73.734.275.407)
3	Kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:	
	- Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển	-
	- Trích quỹ dự phòng tài chính	-
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-
	- Chia cổ tức	-
4	LN chưa phân phối còn lại đến cuối 2021 sau khi trích lập các quỹ	(73.734.275.407)

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 như trên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.



HỒ ĐỨC LAM

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: 101/ CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Nhằm mục đích nâng cao tính minh bạch và trung thực của Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị Công ty đã đưa ra các tiêu chí để lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập sẽ thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2022, các tiêu chí gồm:

- Công ty kiểm toán phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận được kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2022;
- Là công ty có uy tín và kinh nghiệm chuyên môn cao;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.

Với các tiêu chí đã đưa ra, kính đề nghị Quý vị Cổ đông tham dự Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành đàm phán và lựa chọn một trong bốn Công ty kiểm toán được liệt kê dưới đây để ký kết hợp đồng thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2022:

1. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
2. Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
4. Công ty TNHH KPMG ,

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: 102/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
*V/v Thù lao Hội đồng quản trị và trích quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2022*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và trích quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2022 như sau.

**I. Thù lao Hội đồng quản trị**

Stt	Thành viên HĐQT	đồng/người/quý	đồng/người/năm
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	20.000.000	80.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	10.000.000	40.000.000
3	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	10.000.000	40.000.000

**II. Trích quỹ thưởng Ban Điều hành Công ty**

**1. Mức trích lập**

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả thực hiện của từng Công ty trong tập đoàn.

+ Nếu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của năm thì được trích 2,5% lợi nhuận sau thuế.

+ Nếu hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của năm thì được trích 2,5% trên lợi nhuận sau thuế đạt được và phần vượt chỉ tiêu lợi nhuận được trích 5% trên lợi nhuận sau thuế vượt.

+ Không hoàn thành, không trích.

**2. Quy chế thưởng Ban Điều hành**

Do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức chia và tiêu thức chia.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: ~~103~~/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
*V/v: Điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Thông qua nội dung điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty cho phù hợp quy định pháp luật.

STT	NỘI DUNG	
	HIỆN TẠI	ĐIỀU CHỈNH LẠI
1	6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
2	4661 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và các sản phẩm có liên quan)	4661 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, các sản phẩm có liên quan và các hàng hóa tại danh mục A.16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP và danh mục các hàng hóa không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối ban hành kèm theo Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương)
3	4649 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Mua bán hàng gia dụng (trừ được phẩm)</i>	4649 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Mua bán hàng gia dụng (trừ được phẩm và các hàng hóa tại danh mục A.16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP và danh mục các hàng hóa không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối ban hành kèm theo Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương)</i>



2. Thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

STT	TÊN NGÀNH NGHỀ	MÃ NGÀNH NGHỀ
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (không hoạt động tại trụ sở)	4659
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	4663
3	Bán buôn tổng hợp	4690
4	Hoạt động cho thuê tài chính	6491
5	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	6499
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
7	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740

3. Ủy quyền cho Chủ Tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật. Trong phạm vi ngành nghề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Chủ Tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc yêu cầu của pháp luật.

4. Giao cho Hội đồng quản trị tiến hành cập nhật nội dung điều chỉnh trong Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. *Đức Lam*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: 101/ CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
V/v: *Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding kèm theo.
- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật toàn bộ nội dung của bản Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.



HÒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.





**NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HOLDING**

STT	ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	GIẢI THÍCH
1	Khoản 1 Điều 4: Ngành nghề kinh doanh của Công ty:	6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	Điều chỉnh theo cam kết với UBCKNN để phù hợp với tỷ lệ đăng ký sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50% (khoản 19 Mục B, Phụ lục I kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP; điểm c khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).
	Khoản 1 Điều 4: Ngành nghề kinh doanh của Công ty:	4661 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và các sản phẩm có liên quan).	4661 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, các sản phẩm có liên quan và các hàng hóa tại danh mục A.16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP và danh mục các hàng hóa không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối ban hành kèm theo Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương).	Điều chỉnh theo cam kết với UBCKNN để phù hợp với tỷ lệ đăng ký sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50% (Nghị định 31/2021/NĐ-CP; Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương).
		4649 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán hàng gia dụng (trừ được phẩm) Chi tiết: Mua bán hàng gia dụng (trừ được phẩm).	4649 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán hàng gia dụng (trừ được phẩm và các hàng hóa tại danh mục A.16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP và danh mục các hàng hóa không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối ban hành kèm theo Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương).	Điều chỉnh theo cam kết với UBCKNN để phù hợp với tỷ lệ đăng ký sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 50% (Nghị định 31/2021/NĐ-CP; Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương).
	Khoản 1 Điều 4: Ngành nghề kinh doanh của Công ty:	(chưa có).	4659 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (không hoạt động tại trụ sở); 4663 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không hoạt động tại trụ sở); 4690 - Bán buôn tổng hợp; 6491 - Hoạt động cho thuê tài chính; 6499 - Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội); 7730 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; 7740 - Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính.	Bổ sung ngành nghề kinh doanh của RDP theo đề nghị của Phòng Tài chính Kế toán: RDP dự kiến mở rộng hoạt động trong các lĩnh vực này.
2	Khoản 2 Điều 4: (không có quy định).	2. Ngành nghề chính của Công ty: Sản xuất sản phẩm từ plastic. Chi tiết: Sản xuất hàng nhựa gia dụng; sản xuất hàng nhựa kỹ thuật: màng nhựa, giẻ da, tôn, ván nhựa, ống nhựa, bao bì in-trắng-ghép, vật liệu xây dựng, chai nhựa, áo mưa, cặp, túi xách (không: sản xuất vật liệu xây dựng, tái chế phế thải, sản xuất nhựa tổng hợp, thuộc da tại trụ sở).	Bổ sung thêm các nội dung này để khi Công ty điều chỉnh ngành nghề kinh doanh theo nhu cầu hoạt động thực tế hoặc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước nhằm phù hợp quy định pháp luật từng thời kỳ thì cũng không phải tiến hành sửa đổi điều lệ.	
3	Khoản 3 Điều 4: (không có quy định).	3. Ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty có thể thay đổi tùy từng thời điểm, theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty và được công bố trên Cổng Thông tin Đăng ký Doanh nghiệp Quốc gia.		
4	Khoản 4 Điều 4: (không có quy định).	4. Công ty có nhiệm vụ tổ chức hoạt động kinh doanh trong phạm vi ngành nghề đã đăng ký và trong khuôn khổ pháp luật Nhà nước quy định.		
5	Điều 6:	Vốn điều lệ của Công ty là 476.405.860.000 đồng (bằng chữ : bốn trăm bảy mươi sáu tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 47.640.586 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Vốn điều lệ của Công ty là 490.698.030.000 đồng (bằng chữ : bốn trăm chín mươi tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 49.069.803 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	Do tăng vốn điều lệ sau đợt phát hành cổ phiếu ESOP.



6	Khoản 2 Điều 16:	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p>	<p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty ban hành, phù hợp với quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p>	<p>Bổ sung và ban hành mẫu văn bản ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ. Mẫu này phải được update lên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tải về khi cần. Theo Điều 143 Luật Doanh nghiệp năm 2020: Giấy ủy quyền không cần gửi đến từng cổ đông trước cuộc họp, cổ đông có thể truy cập trang thông tin điện tử để tải về.</p>
7	Khoản 3 Điều 16:	<p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>Bổ cụm từ "trừ trường hợp". Giải thích cho rõ hơn: Nếu Công ty đã nhận được Giấy ủy quyền, sau đó mới xảy ra các sự kiện như: người ủy quyền chết, bị hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự, hủy bỏ việc ủy quyền.... Tuy nhiên công ty không nhận được thông báo về các sự kiện này thì Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền vẫn được xem là có hiệu lực.</p>
8	Khoản 3 Điều 18	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Mẫu Giấy ủy quyền dự họp;</p> <p>e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Mẫu Giấy ủy quyền dự họp;</p> <p>e) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>- Bổ sung ban hành và đăng tải Mẫu giấy ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ lên website của Công ty. - Các Biểu mẫu đính kèm Thông báo mời họp không cần in ra gửi cho các cổ đông nữa, chỉ cần đăng tải lên website và trong Thông báo mời họp nêu rõ đường dẫn để tải toàn bộ các tài liệu này.</p>
9	Khoản 1 Điều 26:	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 người.</p>	<p>Tùy từng thời điểm, số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</p>	<p>Căn cứ Khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp: "Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị." Không nên quy định cụ thể số lượng vì trong trường hợp thay thế hoặc miễn nhiệm, hủy bỏ tư cách thành viên HĐQT luôn phải đáp ứng được số lượng cụ thể này sẽ rất khó cho quá trình quản trị.</p>



10	Bổ sung Khoản 6 Điều 29:	(không có quy định).	<p>6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Quy định rõ để thực hiện:</p> <p>- Chức danh Thư ký Công ty (Thư ký HĐQT) là chức danh phải được bổ nhiệm theo đúng quy trình và quy định pháp luật (Do HĐQT họp và ra quyết định bổ nhiệm, chức danh này không do TGD hay Phòng Nhân sự tự ra quyết định bổ nhiệm);</p> <p>- Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của Thư ký Công ty.</p>
11	Bổ sung Điều 31:	(không có quy định)	<p>Điều 31. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p> <p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	<p>Cần quy định rõ về hình thức Biên bản họp HĐQT vì trong 1 năm RDP phát sinh rất nhiều sự kiện cần lập Biên bản họp HĐQT như trên.</p>
12	Khoản 1 Điều 33:	<p>Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty đại chúng phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Cần cứ quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
13	Khoản 3 Điều 43:	<p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những chức danh quản lý nêu tại Khoản 1 Điều này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>Việc mua bảo hiểm trách nhiệm xác định rõ là mua cho những chức danh quản lý Công ty như: thành viên HĐQT, TGD và các chức danh điều hành khác chứ không phải mua cho cá nhân nào đó. Vì nếu cá nhân đó nghỉ việc hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì hợp đồng bảo hiểm (nếu có) vẫn có hiệu lực khi bổ nhiệm người mới giữ chức danh quản lý, điều hành công ty.</p>



Số: 105/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
*V/v: Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn  
cho người lao động tại công ty*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Nhằm gắn kết người lao động với hiệu quả hoạt động của Công ty và bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty năm 2022 như sau:

**I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding;
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông;
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu;
Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	49.069.803 cổ phiếu;
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	49.069.803 cổ phiếu;
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	299.844 cổ phiếu;
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	2.998.440.000 đồng;
Tỷ lệ phát hành:	0,61% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Nguồn vốn phát hành	Từ quỹ đầu tư phát triển trên Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2021 đã được kiểm toán;			
	Chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính thời điểm ngày 31/12/2021	Số tiền (đồng)	Nguồn tài trợ (đồng)	Số dư còn lại sau khi tài trợ (đồng)
	Quỹ đầu tư phát triển	2.998.440.000	2.998.449.697	9.697
Hình thức phát hành:	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty ;			
Đối tượng phát hành:	ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định tiêu chí, tiêu chuẩn và danh sách cán bộ nhân viên được phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty;			
Hạn chế chuyển nhượng:	ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định thời gian hạn chế chuyển nhượng nhưng không thấp hơn 12 tháng kể từ thời điểm hoàn tất phát hành;			
Thời gian thực hiện:	Chậm nhất vào Quý 1 - Năm 2023;			
Mục đích:	Thu hút nhân tài, tạo sự gắn bó và gắn kết lợi ích của người lao động với lợi ích công ty, tạo động lực cho cán bộ quản lý, người lao động trong sự phát triển bền vững của công ty ;			

## II. PHÊ DUYỆT VÀ UỶ QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Kính trình ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty, cụ thể như sau:

- Ban hành quy chế phát hành cho người lao động để thực hiện phương án này;
- Lập phương án phát hành chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn: số lượng cổ phiếu phát hành, thời điểm phát hành và thời gian hạn chế chuyển nhượng phù hợp;
- Quyết định tiêu chí, tiêu chuẩn và danh sách cán bộ nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng cán bộ nhân viên;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("SSC"), bổ sung hoặc sửa đổi phương án theo yêu cầu của SSC hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
- Sửa đổi điều lệ công ty về phần vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao;
- Trong trường hợp cần thiết, HĐQT được phép gia hạn thời gian phát hành nhưng không vượt quá 01 Quý;



- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được uỷ quyền lại cho Tổng Giám Đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;  
Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua. *Phan Anh*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *[Signature]*



HỒ ĐỨC LAM



Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu VT.

Số: ~~100~~/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15. tháng 04. năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
*V/v: Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu, cụ thể như sau:

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding;
2. Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông;
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu;
4. Mã chứng khoán: RDP;
5. Vốn điều lệ hiện nay: 490.698.030.000 đồng;
6. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 49.069.803 cổ phiếu;
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 19.627.921 cổ phiếu, tương ứng 40% số lượng cổ phiếu đang lưu hành;
8. Tổng giá trị theo mệnh giá: 196.279.210.000 đồng;
9. Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu;
10. Cơ sở xác định giá chào bán:
  - Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2021: 10.608 đồng/cổ phần (theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán);
  - Giá đóng cửa bình quân 30 phiên của cổ phiếu RDP (từ ngày 28/02/2022 đến ngày 08/04/2022): 15.091 đồng/cổ phần;
- Trên cơ sở đó, căn cứ nhu cầu vốn của Công ty cũng như đảm bảo sự thành công của đợt chào bán, Hội đồng quản trị quyết định mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ thấp hơn giá đóng cửa bình quân 30 phiên từ ngày 28/02/2022 đến ngày 08/04/2022 với tỷ lệ chiết khấu là 33,74%;
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của RDP tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật;
12. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua;

**13. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:** Tỷ lệ 10:4. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 10 quyền mua sẽ được mua 04 cổ phiếu phát hành;

Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ;

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 201 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:4, cổ đông A được mua thêm 80,4 cổ phiếu. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A sẽ được mua 80 cổ phiếu, phần lẻ 0,4 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ;

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần phát hành của mình cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 1 lần (người nhận chuyển nhượng cổ phần không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba);

**14. Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết:** Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không được mua hết và/hoặc từ chối mua và/hoặc để hết hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua và số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối tiếp cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục tìm kiếm, lựa chọn Nhà đầu tư để phân phối tiếp số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không được mua hết và số cổ phần lẻ phát sinh, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 42, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 cụ thể:

- Trường hợp chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên: Hội đồng quản trị thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua Danh sách Nhà đầu tư dự kiến phân phối;

- Trường hợp chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan dưới 10% vốn điều lệ: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Nhà đầu tư và số lượng cổ phiếu được phân bổ cho từng Nhà đầu tư trên cơ sở các tiêu chí cụ thể như sau:

\* Là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có tiềm lực về tài chính;

\* Có tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật;

**15. Các hạn chế liên quan đến việc hạn chế chuyển nhượng cổ phần:**

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng;

- Trường hợp Công ty thực hiện phân phối cổ phiếu chưa chào bán hết cho các Nhà đầu tư có nhu cầu thì số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;

**16. Mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành:**

Bao gồm:

- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS;

- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần;

- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết;

- Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm;

\*\*\* Về pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS:

$$\text{Công thức tính: EPS (cơ bản)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

Số lượng cổ phần đang lưu hành	(1)	49.069.803
Số lượng cổ phần chào bán đợt này	(2)	19.627.921
Số lượng cổ phần lưu hành sau khi chào bán	(3) = (1) + (2)	68.697.724
Lợi nhuận sau thuế năm 2021	(4)	33.031.615.015
EPS trước khi chào bán	(5) = (4)/(1)	673
EPS sau khi chào bán	(6) = (4)/(3)	480



**\*\*\* Về pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

Tại ngày 31/12/2021. Giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán là 10.608 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành (tối đa là 40%) thì giá trị sổ sách của cổ phần sẽ giảm;

**\*\*\* Về pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm);

**\*\*\* Về pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:**

Sự điều chỉnh kỹ thuật vào ngày giao dịch không hưởng quyền của cổ phiếu Công ty để thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu 19.627.921 cổ phiếu theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_r)}{1 + I}$$

Trong đó:  $P_{tc}$ , Giá tham chiếu của cổ phiếu RDP trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành;

$PR_{t-1}$ , Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền;

I, Tỷ lệ vốn tăng theo phát hành quyền mua cổ phiếu;

$P_r$ , Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu;

Ví dụ: Giả sử giá cổ phiếu RDP vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 13.000 đồng/cổ phiếu ( $PR_{t-1}$ ). Tỷ lệ tăng vốn cho cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành lần này là 10:4 với giá 10.000 đồng/cổ phần. Như vậy giá tham chiếu cổ phiếu RDP tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành:

$$P_{tc} = \frac{13.000 + (40\% \times 10.000)}{1 + 40\%}$$

$$P_{tc} = 12.142 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

**17. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Tổng số tiền dự kiến thu được: 196.279.210.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng cho việc đầu tư mở rộng công suất và máy móc thiết bị tại Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare và tái cấu trúc tài chính tại công ty mẹ;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán, bao gồm nhưng không giới hạn quyết định phương án đầu tư chi tiết, ngân sách đầu tư cho từng hạng mục trong phương án, thời gian thực hiện,... đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Công ty;

**18. Phương án xử lý cổ phiếu không được phân phối hết:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định xử lý cổ phiếu không được phân phối hết như sau:

- Đối với số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp theo nguyên tắc giá phát hành không thấp hơn giá phát hành cho Nhà đầu tư và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành;

- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa

CỔ  
ĐÔNG  
Hold  
1990  
388757

phân phối hết này sẽ bị hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành;

19. Thời điểm thực hiện: Từ Quý 2/2022 đến Quý 2/2023. Thời gian cụ thể giao cho Hội đồng quản trị quyết định căn cứ tình hình thực tế;

20. Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được Hội đồng quản trị tiếp tục phân phối cổ phiếu vượt quá tỷ lệ 25% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì không thực hiện thủ tục chào mua công khai;

21. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;

- Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị được quyền điều chỉnh, sửa đổi các nội dung phương án phát hành này khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;

- Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp thực tế kinh doanh và mang lại hiệu quả cho Công ty;

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Xử lý số cổ phiếu lẻ; xử lý cổ phiếu không được đăng ký mua hết hay dừng đợt phát hành;

- Phê duyệt các hợp đồng và các tài liệu liên quan đến việc chào bán cổ phiếu;

- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành. Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty;

- Lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và đăng ký lưu ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh số cổ phần được chào bán theo phương án nêu trên;

- Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị được phép gia hạn thời gian phát hành nhưng không vượt quá 01 quý;

- Tuỳ trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được uỷ quyền cho Tổng Giám Đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: ~~107~~/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
*V/v: Phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án phát hành Trái phiếu chuyển đổi của Công ty theo các điều kiện và điều khoản như sau:

**I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:**

- Hình thức Trái phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi;
- Loại tiền tệ phát hành:** Việt Nam Đồng (“vnd”);
- Tổng giá trị phát hành:** Tối đa 200.000.000.000 vnd (Hai trăm tỷ đồng);
- Mệnh giá Trái phiếu:** Dự kiến 100.000.000 vnd (Một trăm triệu đồng) hoặc mệnh giá khác do HĐQT quyết định;
- Thời gian phát hành:** Dự kiến thực hiện trong năm 2022, Quý 1 năm 2023. Thời điểm phát hành cụ thể do HĐQT quyết định phụ thuộc vào điều kiện thị trường và chấp thuận từ các cơ quan nhà nước;
- Kì hạn:** Tối đa 5 năm kể từ thời điểm phát hành;
- Lãi suất:** Lãi suất được HĐQT xác định theo tình hình thị trường vào thời điểm phát hành;
- Hình thức phát hành:** Trái phiếu được phát hành theo hình thức phù hợp với thông lệ thị trường Trái phiếu;
- Phương thức phát hành:** Trái phiếu được phát hành trực tiếp cho nhà đầu tư;
- Quyền chuyển đổi Trái phiếu của Công Ty:** Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông vào ngày đáo hạn, trừ trường hợp Công ty có thoả thuận khác được quy định cụ thể

	trong các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu và các hợp đồng liên quan;
<b>Giá chuyển đổi:</b>	Giá chuyển đổi sẽ do HĐQT quyết định tùy thuộc vào tình hình thị trường vào thời điểm phát hành và thoả thuận với nhà đầu tư;
<b>Tỷ lệ chuyển đổi:</b>	Tỷ lệ chuyển đổi sẽ do HĐQT quyết định dựa trên giá chuyển đổi;
<b>Thời hạn chuyển đổi:</b>	Tối đa 5 năm kể từ ngày phát hành, trừ trường hợp Công ty có thoả thuận khác được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu và các hợp đồng liên quan;
<b>Quyền mua lại Trái phiếu của Công ty:</b>	Do HĐQT quyết định tùy thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành;
<b>Phương án sử dụng vốn huy động từ đợt phát hành Trái phiếu:</b>	Thực hiện theo phương án sử dụng vốn huy động từ phát hành Trái phiếu được phê duyệt bởi HĐQT;
<b>Các điều kiện khác:</b>	Các điều kiện khác của Trái phiếu sẽ được qui định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu và các hợp đồng, thoả thuận được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái phiếu theo phương án phát hành do HĐQT hoặc người được HĐQT uỷ quyền bằng văn bản quyết định phù hợp với các quy định hiện hành.

## II. PHÊ DUYỆT VÀ UỶ QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Kính trình ĐHQĐ chấp thuận và thống nhất việc giao và uỷ quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định và thực hiện các công việc cần thiết để triển khai việc phát hành Trái phiếu theo phương án đã nêu ở Điều I, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

1. Quyết định nội dung chi tiết của phương án phát hành và quyết định các vấn đề liên quan tới việc phát hành Trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn:
  - a. Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái phiếu theo phương án phát hành, thời điểm phát hành trái phiếu, số lượng Trái phiếu phát hành thực tế, lựa chọn các bên tư vấn và thu xếp các khoản phí, chi phí liên quan đến việc phát hành Trái phiếu;
  - b. Đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thoả thuận, tài liệu liên quan đến việc phát hành Trái phiếu theo phương án phát hành nêu trên;
  - c. Trao đổi và giải trình với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ phát hành Trái phiếu;
  - d. Quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án phát hành và/hoặc các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành Trái phiếu trong trường hợp cần thiết;
  - e. Quyết định việc chuyển đổi Trái phiếu, tỷ lệ chuyển đổi và giá chuyển đổi;
  - f. Xử lý cổ phần lẻ phát sinh (nếu có);
  - g. Quyết định việc mua lại Trái phiếu và giá mua lại;
  - h. Các vấn đề khác liên quan đến Trái phiếu (nếu có);
2. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng vốn huy động từ việc phát hành Trái phiếu (bao gồm việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động đính kèm với phương án phát hành);
3. Quyết định việc cung cấp thông tin, hồ sơ và tài liệu cho các bên tư vấn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;
4. Quyết định và triển khai các thủ tục cần thiết tại hoặc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam, để triển khai thực hiện việc chào bán, phát hành Trái phiếu và phương án phát hành;
5. Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến quyết định phát hành Trái phiếu theo quy định hiện hành;

6. Thực hiện các công việc cần thiết khác nhằm chào bán và phát hành thành công Trái phiếu phù hợp với phương án phát hành;
7. Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ theo thực tế kết quả chuyển đổi nêu trên với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;
8. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành để chuyển đổi toàn bộ Trái phiếu chuyển đổi theo phương án phát hành nêu trên;
9. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT được phép gia hạn thời gian phát hành nhưng không vượt quá 01 Quý;
10. HĐQT có thể ủy quyền lại cho Tổng giám đốc với tư cách là Người đại diện theo pháp luật của Công Ty để thực hiện một hoặc một số nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền nêu trên.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua. *Buon/ghay*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *JK*  
CHỦ TỊCH  
  
HỒ ĐỨC LAM



Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu VT.

Số: ~~108~~/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15. tháng 04. năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**V/v: Chuyển hình thức thuê đất từ Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm sang Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất một lần và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình xây dựng gắn liền với đất**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua việc chuyển hình thức thuê đất từ Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm sang Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất một lần và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình xây dựng gắn liền với đất như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN SỞ HỮU DỰ KIẾN CHUYỂN NHƯỢNG (“Tài sản”):**

Căn cứ:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 659512, sổ vào sổ cấp GCN số T00035/1a, do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 03/08/2007;
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hồ sơ gốc số 219/2008/GCN QSHCTXD do Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/2008.

1. Thửa đất số: 262,263;
2. Tờ bản đồ số: 70 (theo tài liệu năm 2003);
3. Địa chỉ thửa đất: Số 63 Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh;
4. Diện tích: 14.979,4 m<sup>2</sup> (bằng chữ: Mười bốn nghìn chín trăm bảy mươi chín phẩy 4 mét vuông);
5. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng;
6. Thời gian sử dụng: Đến hết ngày 28 tháng 08 năm 2056;
7. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm;
8. Công trình Xưởng sản xuất: Bao gồm nhà xưởng, nhà văn phòng, nhà vệ sinh, nhà tắm, xưởng sửa chữa, nhà bảo vệ.

**II. GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG:**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chuyển nhượng căn cứ chứng thư thẩm định giá do đơn vị thẩm định giá cung cấp nhưng không thấp hơn giá mua vào cộng với các chi phí liên quan đến hoặc/và phát sinh từ việc chuyển nhượng tài sản (nếu có).

**III. THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG:**

Chậm nhất hết Quý IV năm 2023.

#### IV. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG:

Nguồn vốn cho đầu tư phát triển sản xuất, nguồn vốn lưu động.

#### V. PHÊ DUYỆT VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Kính trình ĐHCĐ chấp thuận và thống nhất việc giao và ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định và thực hiện các công việc cần thiết để triển khai việc chuyển hình thức thuê đất từ Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm sang Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất một lần và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình xây dựng gắn liền với đất, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

1. Quyết định nội dung chi tiết của phương án chuyển hình thức thuê đất, chuyển nhượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng, bao gồm nhưng không giới hạn: hình thức và phương thức chuyển nhượng, tổ chức thực hiện phương án, lựa chọn đơn vị thẩm định & đấu giá, giá khởi điểm, phê duyệt kết quả thẩm định & đấu giá, thực hiện chuyển giao tài sản sang bên tiếp nhận, xử lý tình huống trong trường hợp đấu giá không thành công và xử lý các tình huống phát sinh khác (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật;

2. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng vốn thu được từ việc chuyển nhượng (bao gồm việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được đính kèm với phương án chuyển nhượng);

3. Quyết định việc cung cấp thông tin, hồ sơ và tài liệu cho các bên tư vấn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;

4. Quyết định và triển khai các thủ tục cần thiết tại hoặc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam, để triển khai thực hiện phương án chuyển nhượng;

5. Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định hiện hành;

6. HĐQT có thể ủy quyền lại cho Tổng giám đốc với tư cách là Người đại diện theo pháp luật của Công Ty để thực hiện một hoặc một số nội dung được ĐHCĐ ủy quyền nêu trên;

Kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua. *Phan Anh*



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *Phan Anh*

HỒ ĐỨC LAM



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: 109/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15. tháng 04. năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

V/v: Phương án phát hành Cổ phiếu riêng lẻ  
tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Holding.

Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An

(Đơn vị: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu	1.920	2.030
2	EBITDA	145	160
3	Lợi nhuận trước thuế	40	55

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Holding kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 xem xét thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An như sau:

**I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An;
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược;
- Số lượng dự kiến phát hành: 10.000.000 (Mười triệu) cổ phần;
- Giá phát hành: HĐQT uỷ quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành phù hợp với thị trường vào thời điểm phát hành;
- Tổng giá trị dự kiến huy động: HĐQT uỷ quyền cho HĐQT quyết định giá trị phát



hành phù hợp với thị trường vào thời điểm phát hành và/ hoặc không thấp hơn 100.000.000.000 (một trăm tỷ) đồng;

**Thời gian phát hành:** ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phù hợp để chào bán cổ phiếu riêng lẻ, dự kiến trong năm 2022, chậm nhất hết Quý 1 năm 2023;

**Đối tượng phát hành:** ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược. Các cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền ưu tiên mua cổ phần của đợt tăng vốn này;

**Hạn chế chuyển nhượng:** Toàn bộ số cổ phần phát hành cho nhà đầu tư chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 (ba) năm kể từ thời điểm hoàn thành đợt phát hành;

**Mục đích sử dụng vốn:**

- Tăng nguồn vốn lưu động để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường;
- Tăng năng lực tài chính: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh để gia tăng năng lực tài chính vững mạnh hơn;
- Tăng vốn cho hoạt động đầu tư: Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An sẽ có thêm nguồn vốn để thực hiện hoạt động đầu tư nhằm gia tăng lợi nhuận trong dài hạn;

**Xử lý cổ phần lẻ và cổ phiếu không được phân phối hết:** ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định xử lý cổ phần lẻ và cổ phiếu không được phân phối hết như sau:

- Đối với số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) sẽ được HĐQT thực hiện phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác mà HĐQT thấy là phù hợp theo nguyên tắc giá phát hành không thấp hơn giá phát hành cho nhà đầu tư chiến lược và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành;
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này sẽ bị hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

## II. PHÊ DUYỆT VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt và uỷ quyền cho HĐQT thực hiện việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An và quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể như sau:

- Lựa chọn đại lý phát hành, đại lý thanh toán, bên bảo lãnh phát hành (nếu có), tổ chức tư vấn luật và bên thứ ba khác liên quan đến việc phát hành;
- Đàm phán và quyết định lựa chọn nhà đầu tư chiến lược với các tiêu chí và tiêu chuẩn cụ thể bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An, (ii) Năng lực tài chính vững mạnh, (iii) Hỗ trợ Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An nâng cao khả năng quản trị sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả vận hành;



- Đàm phán và quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của cổ phiếu phổ thông bao gồm nhưng không giới hạn: (i) giá chào bán, (ii) giá trị huy động, (iii) các điều khoản và điều kiện khác phù hợp với điều kiện thị trường và quyền lợi của các bên;
- Ký kết và thực hiện các thoả thuận, hợp đồng có liên quan để thực hiện đợt phát hành theo phương án nêu trên;
- Thực hiện tất cả các công việc có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ đúng quy định hiện hành;
- Rà soát và chỉnh sửa phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An về phần vốn điều lệ và các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Xử lý số cổ phần lẻ phát sinh và cổ phiếu không được phân phối hết (nếu có) như đã nêu trên;
- Quyết định các vấn đề khác và thực hiện các công việc khác mà HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT thấy là cần thiết liên quan tới việc phát hành;
- Trong trường hợp cần thiết, HĐQT được phép gia hạn thời gian phát hành nhưng không vượt quá 01 Quý;
- Tùy trường hợp cụ thể, HĐQT được uỷ quyền cho Tổng Giám Đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình ĐHQĐD xem xét và thông qua. *M. Minh / G. Huy*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *Jh*



HỒ ĐỨC LAM



**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu VT.

Số: MD/CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

*V/v: Phương án phát hành Cổ phiếu riêng lẻ  
tại Công ty Cổ phần Rạng Đông Films*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Rạng Đông Films

STT	Chỉ tiêu	(Đơn vị: Tỷ đồng)	
		Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu	600	650
2	EBITDA	60	65
3	Lợi nhuận trước thuế	20	25

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 xem xét thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Công ty Cổ phần Rạng Đông Films như sau:

**I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Rạng Đông Films;
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
- Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược;
- Số lượng dự kiến phát hành: 5.000.000 (Năm triệu) cổ phần;
- Giá phát hành: HĐQT ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành phù hợp với thị trường vào thời điểm phát hành;
- Tổng giá trị dự kiến huy động: HĐQT ủy quyền cho HĐQT quyết định giá trị phát

hành phù hợp với thị trường vào thời điểm phát hành và/ hoặc không thấp hơn 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng;

**Thời gian phát hành:** ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phù hợp để chào bán cổ phiếu riêng lẻ, dự kiến trong năm 2022, chậm nhất hết Quý 1 năm 2023;

**Đối tượng phát hành:** ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược. Các cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền ưu tiên mua cổ phần của đợt tăng vốn này;

**Hạn chế chuyển nhượng:** Toàn bộ số cổ phần phát hành cho nhà đầu tư chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 (ba) năm kể từ thời điểm hoàn thành đợt phát hành;

**Mục đích sử dụng vốn:**

- Tăng nguồn vốn lưu động để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường;
- Tăng năng lực tài chính: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh để gia tăng năng lực tài chính vững mạnh hơn;
- Tăng vốn cho hoạt động đầu tư: Công ty Cổ phần Rạng Đông Films sẽ có thêm nguồn vốn để thực hiện hoạt động đầu tư nhằm gia tăng lợi nhuận trong dài hạn;

**Xử lý cổ phần lẻ và cổ phiếu không được phân phối hết:** ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định xử lý cổ phần lẻ và cổ phiếu không được phân phối hết như sau:

- Đối với số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) sẽ được HĐQT thực hiện phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác mà HĐQT thấy là phù hợp theo nguyên tắc giá phát hành không thấp hơn giá phát hành cho nhà đầu tư chiến lược và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành;
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này sẽ bị hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

## II. PHÊ DUYỆT VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt và uỷ quyền cho HĐQT thực hiện việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Công ty Cổ phần Rạng Đông Films và quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể như sau:

- Lựa chọn đại lý phát hành, đại lý thanh toán, bên bảo lãnh phát hành (nếu có), tổ chức tư vấn luật và bên thứ ba khác liên quan đến việc phát hành;
- Đàm phán và quyết định lựa chọn nhà đầu tư chiến lược với các tiêu chí và tiêu chuẩn cụ thể bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Rạng Đông Films, (ii) Năng lực tài chính vững mạnh, (iii) Hỗ trợ Công ty Cổ phần Rạng Đông Films nâng cao khả năng quản trị sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả vận hành;



- Đàm phán và quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của cổ phiếu phổ thông bao gồm nhưng không giới hạn: (i) giá chào bán, (ii) giá trị huy động, (iii) các điều khoản và điều kiện khác phù hợp với điều kiện thị trường và quyền lợi của các bên;
- Ký kết và thực hiện các thoả thuận, hợp đồng có liên quan để thực hiện đợt phát hành theo phương án nêu trên;
- Thực hiện tất cả các công việc có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ đúng quy định hiện hành;
- Rà soát và chỉnh sửa phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Rạng Đông Films về phần vốn điều lệ và các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Rạng Đông Films liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Xử lý số cổ phần lẻ phát sinh và cổ phiếu không được phân phối hết (nếu có) như đã nêu trên;
- Quyết định các vấn đề khác và thực hiện các công việc khác mà HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT thấy là cần thiết liên quan tới việc phát hành;
- Trong trường hợp cần thiết, HĐQT được phép gia hạn thời gian phát hành nhưng không vượt quá 01 Quý;
- Tùy trường hợp cụ thể, HĐQT được uỷ quyền cho Tổng Giám Đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua. *M. Lam / H. Lam*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM



Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu VT.

Số: MM /CV-RDP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
V/v Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của Bà Lê Thị Thanh Thủy;
- Căn cứ Nghị quyết số: 09/NQ-HĐQT ngày 12/04/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 08/05/2022 đối với:

Bà Lê Thị Thanh Thủy

CCCD số: 092174003628

Ngày cấp: 30/11/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 07 Đường 160, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức,

Tp. Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. *Thanh Thủy*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *Đức Lam*



HỒ ĐỨC LAM

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Số: 112 /CV-RDP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**V/v Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding;
- Căn cứ Bản Thông tin lý lịch của Ông Bùi Đắc Thiện;
- Căn cứ Nghị quyết số: 09/NQ-HĐQT ngày 12/04/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận bầu cử bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị thay thế thành viên được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận miễn nhiệm theo quy định và việc đề cử ứng cử viên.

\* Thông tin ứng cử viên: (Bản Thông tin lý lịch kèm theo)

- Họ và tên: BUI ĐẮC THIÊN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/02/1960
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Chứng minh nhân dân số: 022576663
- Ngày cấp: 04/07/2007
- Nơi cấp: Công An Tp. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 302B/3 Hoàng Hoa Thám, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
- Chỗ ở hiện tại: 302B/3 Hoàng Hoa Thám, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cơ khí
- Quá trình công tác:
  - + Năm 1978 đến năm 1988: Đi Bộ đội, cấp bậc Đại úy;
  - + Năm 1988 đến năm 1993: Chuyển ngành học Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh;



+ Năm 1993 đến năm 2004: Cán bộ kỹ thuật, Phó Giám đốc, Giám đốc Nhà máy Nhựa 5, Công ty Nhựa Rạng Đông;

+ Năm 2004 đến Hiện nay: Phó Giám Đốc Nhà máy Nhựa 1, Phó Giám Đốc Nhà máy Nhựa Học Môn, Trưởng ban Kiểm soát nội bộ, Phó Giám đốc Quản lý Dự án, Người được ủy quyền công bố thông tin Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding (Trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông).

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. *Trần Thị*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *Trần Thị*



HỒ ĐỨC LAM



Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.





## THÔNG TIN LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **BÙI ĐẮC THIÊN**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 19/02/1960
4. Dân tộc: Kinh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Chứng minh nhân dân số: 022576663
7. Ngày cấp: 04/07/2007
8. Nơi cấp: Công An Tp. Hồ Chí Minh
9. Địa chỉ thường trú: 302B/3 Hoàng Hoa Thám, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
10. Chỗ ở hiện tại: 302B/3 Hoàng Hoa Thám, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
11. Trình độ học vấn: Đại học
12. Trình độ chuyên môn: Cơ khí
13. Quá trình công tác:
  - Năm 1978 đến năm 1988: Đi Bộ đội , cấp bậc Đại úy;
  - Năm 1988 đến năm 1993: Chuyển ngành học Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh;
  - Năm 1993 đến năm 2004: Cán bộ kỹ thuật, Phó Giám đốc, Giám đốc Nhà máy Nhựa 5, Công ty Nhựa Rạng Đông.
  - Năm 2004 đến Hiện nay: Phó Giám Đốc Nhà máy Nhựa 1, Phó Giám Đốc Nhà máy Nhựa Học Môn, Trưởng ban Kiểm soát nội bộ, Phó Giám đốc Quản lý Dự án, Người được ủy quyền công bố thông tin Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding (Trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông)
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2022  
Người khai

**Bùi Đắc Thiên**

Số: 113./CV-RDP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15. tháng 04 năm 2022

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Rang Đông Holding;
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền của các Cổ đông (Cổ đông/Đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông/Đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

### Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông**

##### **1. Điều kiện tham dự:**

Là các Cổ đông/Đại diện cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.

##### **2. Quyền của các Cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:**

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- Ban Tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả Cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội;
- Cổ đông/Đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu, ...) và Giấy ủy quyền (đối với Đại diện cổ đông) xuất trình với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết (ghi tên Cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, số cổ phần được quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội). Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần đại diện ủy quyền (nếu có);
- Tại Đại hội, các Cổ đông/Đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết;
- Các Cổ đông/Đại diện cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa;
- Các Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:
  - + Được sự chấp thuận của Chủ tịch đoàn;

+ Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với chương trình Đại hội. Nếu quá 10 phút, Chủ tịch đoàn được quyền xem xét yêu cầu không được tiếp tục kéo dài để dành thời gian cho các Cổ đông khác và chương trình của Đại hội;

+ Không phát biểu lặp lại các nội dung đã phát biểu trước đó.

- Cổ đông/Đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để Cổ đông/Đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

### **3. Nghĩa vụ của các Cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:**

- Các Cổ đông/Đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

- Trong thời gian tiến hành Đại hội, Cổ đông/Đại diện cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội**

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban Tổ chức chỉ định;

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách Cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết cho Cổ đông/Đại diện cổ đông; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông/Đại diện cổ đông dự Đại hội.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

1. Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký Đại hội và lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội;

2. Chủ tịch đoàn có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội;

3. Chủ tịch đoàn có thể hoãn họp Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết;

4. Chủ tịch đoàn hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự;

5. Ngoài ra, Chủ tịch đoàn Đại hội thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding;

6. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản của Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và lưu giữ tại Công ty.

### **Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Chủ tịch đoàn giới thiệu Ban kiểm phiếu và lấy ý kiến biểu quyết tại Đại hội;

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Giám sát việc biểu quyết của các Cổ đông/Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tịch đoàn thông báo trước Đại hội.

## **Chương III**

### **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

#### **Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội**

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, Chủ tịch đoàn sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành;

- Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành;

- Lần thứ ba: Biểu quyết có ý kiến khác.



Mỗi Cổ đông/Đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết 01 lần (*tán thành hoặc không tán thành hoặc ý kiến khác*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo hình thức tính bằng số điểm biểu quyết. Một (01) cổ phần được quyền biểu quyết khi tham gia biểu quyết được tính bằng một (01) điểm biểu quyết.

2. Nguyên tắc thông qua: Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp tán thành

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

Các nội dung khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông/Đại diện cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

#### Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

##### Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 9 điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding ngày 07 tháng 05 năm 2022. *Murion Anh*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *HL*



HỒ ĐỨC LAM



##### Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCKNN; SGDHCM;
- Lưu.

Số : 111/CV-RDP

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15. tháng 04. năm 2022

**QUY CHẾ BẦU CỬ  
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding tiến hành bầu cử bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2018-2023) theo các nội dung dưới đây:

**Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày 06/04/2022).

**Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị là những người đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật, đồng thời không bị pháp luật cấm làm thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty, không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên 05(năm) công ty khác.

**Điều 3: Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên được bầu**

**3.1 Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:
  - a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
  - c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;



d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Người ứng cử hoặc được nhóm cổ đông đề cử để bầu làm thành viên Hội đồng quản trị phải gửi hồ sơ ứng cử hoặc đề cử về trụ sở Công ty, thời gian gửi hồ sơ chậm nhất trước 16h00 ngày 04/05/2022 theo ngày của bưu điện đến). Căn cứ sơ yếu lý lịch của ứng cử viên, Ban Tổ chức lập danh sách trích ngang các ứng cử viên báo cáo đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

### **3.2 Số lượng thành viên được bầu: 01 (một) thành viên**

#### **Điều 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- **Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị:** Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

#### **- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

+ Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số phiếu biểu quyết theo mã số tham dự;

+ Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo mã số tham dự sở hữu và được ủy quyền ;

+ Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Bầu cử đổi phiếu bầu khác;

+ Cổ đông tiến hành bầu 01 người làm thành viên Hội đồng quản trị trong danh sách ứng cử viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 5: Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu bổ sung 01 người làm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Cổ đông chọn thành viên Hội đồng quản trị bằng cách ghi số phiếu biểu quyết của mình vào ô “ Số phiếu biểu quyết” của phiếu bầu.

#### **Ghi chú:**

Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ (có giấy uỷ quyền), người được uỷ quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết.

#### **Điều 6: Phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ**

##### **6.1 Phiếu bầu hợp lệ:**

- Phiếu do Ban Tổ chức phát ra;

- Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số lượng ứng cử viên quy định;

- Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số cổ phần được quyền bầu.

##### **6.2 Phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không do Ban Tổ chức phát ra;

- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;

- Phiếu bầu quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội thông qua hoặc không bầu ai trong danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.

#### **Điều 7: Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- **Ban Kiểm phiếu**



Ban Kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

+ Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, kiểm tra, niêm phong thùng phiếu, kiểm số phiếu thu về và kiểm phiếu bầu cử;

+ Xem xét và kết luận các phiếu không hợp lệ;

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Lập biên bản kiểm phiếu, báo cáo Chủ tịch đoàn Đại hội, công bố kết quả bầu cử, ký vào Biên bản bầu cử, niêm phong phiếu bầu và chuyển cho Chủ tịch đoàn Đại hội để bàn giao cho Hội đồng quản trị lưu trữ theo quy định.

- **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

+ Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

+ Việc bỏ phiếu kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

+ Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

+ Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**Điều 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị**

- Người trúng cử khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận (có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông).

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị là ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**Điều 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội thông qua; Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị; Công bố kết quả bầu cử;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**Điều 10:** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tịch đoàn giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Quy chế này gồm có 10 điều, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. *thuy*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



HỒ ĐỨC LAM

**Rang đông**<sup>®</sup>



## PHIẾU BIỂU QUYẾT

Ngày 07 tháng 05 năm 2022

Mã số công đông : .....

Số cổ phần sở hữu : ..... CP

Số cổ phần đại diện : ..... CP

Tổng số biểu quyết : ..... CP

..... **CP**

**Rang đông**<sup>®</sup>



## PHIẾU BIỂU QUYẾT

Ngày 07 tháng 05 năm 2022

Mã số công đông : .....

Số cổ phần sở hữu : ..... CP

Số cổ phần đại diện : ..... CP

Tổng số biểu quyết : ..... CP

..... **CP**



# Rạng Đông®

Since 1960



## PHIẾU BIỂU QUYẾT

CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Tên cổ đông : .....  
Mã số cổ đông : .....  
Số cổ phần sở hữu : ..... CP  
Số cổ phần đại diện : ..... CP  
Tổng số biểu quyết : ..... CP

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021.			
2	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.			
3	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2021.			
4	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt (AASCN) kiểm toán.			
5	Thông qua Tờ trình về việc Lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021.			
6	Thông qua Tờ trình về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính năm 2022.			
7	Thông qua Tờ trình về việc Thù lao Hội đồng quản trị và trích quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2022.			
8	Thông qua Tờ trình về việc Điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh.			
9	Thông qua Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ Công ty.			
10	Thông qua Tờ trình về việc Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty.			
11	Thông qua Tờ trình về việc Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.			
12	Thông qua Tờ trình về việc Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi			
13	Thông qua Tờ trình về việc Phương án chuyển hình thức thuê đất từ Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm sang Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất một lần và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình xây dựng gắn liền với đất.			
14	Thông qua Tờ trình về việc Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An.			
15	Thông qua Tờ trình về việc Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Công ty Cổ phần Rạng Đông Films.			
16	Thông qua Tờ trình về việc Miễn nhiệm Thành viên HĐQT.			
17	Thông qua Tờ trình về việc Bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.			

TP.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 05 năm 2022

Cổ đông

(ký và ghi rõ họ tên)

### Ghi chú:

Quý Cổ đông vui lòng đánh dấu "√" vào ô thích hợp.

- Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể theo các lựa chọn trên.
- Phiếu không hợp lệ là phiếu không có bất cứ ý kiến nào hoặc có từ 02 ý kiến trở lên.

**Rang đông**<sup>®</sup>

Since 1960



## PHIẾU BẦU

**BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Tên cổ đông: .....

Mã số cổ đông: .....

Số cổ phần sở hữu: ..... CP

Số cổ phần đại diện: ..... CP

Tổng số cổ phần biểu quyết: ..... CP

Tổng số phiếu biểu quyết bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị: ..... phiếu

STT	Ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị	Số phiếu biểu quyết
1	.....	
2	.....	
3	.....	

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 05 năm 2022

Cổ đông

(ký và ghi rõ họ tên)

### Ghi chú

Quý Cổ đông vui lòng chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu biểu quyết của mình vào ô "Số phiếu biểu quyết".



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 07 tháng 05 năm 2022

Số: ...../NQ-ĐHĐCĐ/2022

## DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN RẠNG ĐÔNG HOLDING

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số: 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính, hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding;
- Căn cứ Biên bản họp số: ..... /BBH-ĐHĐCĐ/2022 ngày 07/05/2022 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

**Nội dung 1.** Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021.

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 2.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

Cụ thể năm 2021 và so sánh với năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2020	Tỷ lệ (%) Năm 2021 / Năm 2020
1	Tổng Doanh thu	đồng	2.721.143.077.946	2.757.291.165.161	98,6%
2	Doanh thu thuần	đồng	2.711.376.159.826	2.744.310.549.655	98,7%
3	Tổng chi phí	đồng	2.683.414.261.942	2.754.090.098.605	97,4%
4	Lợi nhuận gộp	đồng	223.493.197.941	195.021.607.227	114,5%
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	52.834.934.920	8.736.652.528	604,7%
6	Lợi nhuận sau thuế	đồng	37.728.816.004	3.201.066.556	1.178,6%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	693	29	2.389,6%

So sánh thực hiện năm 2021 với kế hoạch năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
					TH/KH
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.170,26	2.711,37	125%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.110,55	2.673,65	127%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	59,74	37,72	63%

Mục tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	Tỷ lệ (%) KH 2022 / TH 2021
1	Tổng Doanh thu	đồng	2.711.376.159.826	2.971.334.819.017	110%
2	Lợi nhuận gộp	đồng	223.493.197.941	324.171.175.607	145%
3	EBITDA	đồng	202.614.095.338	263.689.692.206	130%
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	52.834.934.920	87.158.670.572	165%
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	37.728.816.004	70.216.506.293	186%

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2021.**

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt (AASCN) kiểm toán.**

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 5. Thông qua Tờ trình về việc Lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021.**

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay. Trong đó:	
	- LNST chưa phân phối năm nay theo KQKD	33.031.615.015
	- LNST chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước	(106.765.890.422)
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế cuối năm 2021	(73.734.275.407)
3	Kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:	
	- Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển	-
	- Trích quỹ dự phòng tài chính	-
	- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-
	- Chia cổ tức	-
4	LN chưa phân phối còn lại đến cuối 2021 sau khi trích lập các quỹ	(73.734.275.407)

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 6. Thông qua Tờ trình về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho niên độ tài chính năm 2022.**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành đàm phán và lựa chọn một trong bốn Công ty kiểm toán được liệt kê dưới đây để ký kết hợp đồng thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2022:

1. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)
2. Công ty TNHH PWC (Việt Nam)
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
4. Công ty TNHH KPMG

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 7. Thông qua Tờ trình về việc Thù lao Hội đồng quản trị và trích quỹ thưởng Ban Điều hành năm 2022.**

**I. Thù lao Hội đồng quản trị**

Stt	Thành viên HĐQT	đồng/người/quý	đồng/người/năm
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	30.000.000	120.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	15.000.000	60.000.000
3	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị	15.000.000	60.000.000

**II. Trích quỹ thưởng Ban Điều hành Công ty**

**1. Mức trích lập**

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả thực hiện của từng Công ty trong tập đoàn.

+ Nếu hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của năm thì được trích 2,5% lợi nhuận sau thuế.

+ Nếu hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của năm thì được trích 2,5% trên lợi nhuận sau thuế đạt được và phần vượt chỉ tiêu lợi nhuận được trích 5% trên lợi nhuận sau thuế vượt.

+ Không hoàn thành, không trích.

**2. Quy chế thưởng Ban Điều hành**

Do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức chia và tiêu thức chia.

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 8. Thông qua Tờ trình về việc Điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh.**

1. Thông qua nội dung điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty cho phù hợp quy định pháp luật.

STT	NỘI DUNG	
	HIỆN TẠI	ĐIỀU CHỈNH LẠI
1	6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
2	4661 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và các sản phẩm có liên quan)	4661 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, các sản phẩm có liên quan và các hàng hóa tại danh mục A.16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP và danh mục các hàng hóa không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối ban hành kèm theo Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương)
3	4649 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Mua bán hàng gia dụng (trừ được phẩm)</i>	4649 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Mua bán hàng gia dụng (trừ được phẩm và các hàng hóa tại danh mục A.16 Phụ lục I Nghị định 31/2021/NĐ-CP và danh mục các hàng hóa không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối ban hành kèm theo Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương)</i>

2. Thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

STT	TÊN NGÀNH NGHỀ	MÃ NGÀNH NGHỀ
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (không hoạt động tại trụ sở)	4659
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	4663
3	Bán buôn tổng hợp	4690
4	Hoạt động cho thuê tài chính	6491
5	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	6499
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
7	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740

3. Ủy quyền cho Chủ Tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật. Trong phạm vi ngành nghề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Chủ Tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh chi tiết theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc yêu cầu của pháp luật.

4. Giao cho Hội đồng quản trị tiến hành cập nhật nội dung điều chỉnh trong Điều lệ Công ty.

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 9. Thông qua Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.**

- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding kèm theo.

- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo, công bố thông tin theo quy định của pháp luật toàn bộ nội dung của bản Điều lệ mới.

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 10. Thông qua Tờ trình về việc Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty.**

**I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding;
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông;
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu;
Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	49.069.803 cổ phiếu;
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	49.069.803 cổ phiếu;
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	299.844 cổ phiếu;
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	2.998.440.000 đồng;
Tỷ lệ phát hành:	0,61% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

<b>Nguồn vốn phát hành</b>	Từ quỹ đầu tư phát triển trên Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2021 đã được kiểm toán;			
	<b>Chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính thời điểm ngày 31/12/2021</b>	<b>Số tiền (đồng)</b>	<b>Nguồn tài trợ (đồng)</b>	<b>Số dư còn lại sau khi tài trợ (đồng)</b>
	Quỹ đầu tư phát triển	2.998.440.000	2.998.449.697	9.697
<b>Hình thức phát hành:</b>	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty ;			
<b>Đối tượng phát hành:</b>	ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định tiêu chí, tiêu chuẩn và danh sách cán bộ nhân viên được phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty;			
<b>Hạn chế chuyển nhượng:</b>	ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định thời gian hạn chế chuyển nhượng nhưng không thấp hơn 12 tháng kể từ thời điểm hoàn tất phát hành;			
<b>Thời gian thực hiện:</b>	Chậm nhất vào Quý 1 - Năm 2023;			
<b>Mục đích:</b>	Thu hút nhân tài, tạo sự gắn bó và gắn kết lợi ích của người lao động với lợi ích công ty, tạo động lực cho cán bộ quản lý, người lao động trong sự phát triển bền vững của công ty ;			

## II. PHÊ DUYỆT VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty, cụ thể như sau:

- Ban hành quy chế phát hành cho người lao động để thực hiện phương án này;
- Lập phương án phát hành chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn: số lượng cổ phiếu phát hành, thời điểm phát hành và thời gian hạn chế chuyển nhượng phù hợp;
- Quyết định tiêu chí, tiêu chuẩn và danh sách cán bộ nhân viên đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng cán bộ nhân viên;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“SSC”), bổ sung hoặc sửa đổi phương án theo yêu cầu của SSC hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để lưu ký, niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động tại công ty với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
- Sửa đổi điều lệ công ty về phần vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan để hoàn thành các nội dung công việc được giao;
- Trong trường hợp cần thiết, HĐQT được phép gia hạn thời gian phát hành nhưng không vượt quá 01 Quý;
- Tuỳ từng trường hợp cụ thể, HĐQT được uỷ quyền lại cho Tổng Giám Đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 11. Thông qua Tờ trình về việc Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.**

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding;
2. **Loại chứng khoán phát hành:** Cổ phiếu phổ thông;
3. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu;
4. **Mã chứng khoán:** RDP;
5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 490.698.030.000 đồng;
6. **Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 49.069.803 cổ phiếu;
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 19.627.921 cổ phiếu, tương ứng 40% số lượng cổ phiếu đang lưu hành;
8. **Tổng giá trị theo mệnh giá:** 196.279.210.000 đồng;
9. **Giá chào bán dự kiến:** 10.000 đồng/cổ phiếu;
10. **Cơ sở xác định giá chào bán:**

- Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2021: 10.608 đồng/cổ phần (theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán);

- Giá đóng cửa bình quân 30 phiên của cổ phiếu RDP (từ ngày 28/02/2022 đến ngày 08/04/2022): 15.091 đồng/cổ phần;

Trên cơ sở đó, căn cứ nhu cầu vốn của Công ty cũng như đảm bảo sự thành công của đợt chào bán, Hội đồng quản trị quyết định mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ thấp hơn giá đóng cửa bình quân 30 phiên từ ngày 28/02/2022 đến ngày 08/04/2022 với tỷ lệ chiết khấu là 33,74%;

11. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của RDP tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật;

12. **Phương thức chào bán:** Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua;

13. **Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:** Tỷ lệ 10:4. Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 10 quyền mua sẽ được mua 04 cổ phiếu phát hành;

Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ;

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 201 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 10:4, cổ đông A được mua thêm 80,4 cổ phiếu. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A sẽ được mua 80 cổ phiếu, phần lẻ 0,4 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ;

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần phát hành của mình cho người khác theo giá thỏa thuận của hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển nhượng 1 lần (người nhận chuyển nhượng cổ phần không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba);

14. **Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa phân phối hết:** Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không được mua hết và/hoặc từ chối mua và/hoặc hết hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua và số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối tiếp cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục tìm kiếm, lựa chọn Nhà đầu tư để phân phối tiếp số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không được mua hết và số cổ phần lẻ phát sinh, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 42, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 cụ thể:

- Trường hợp chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% vốn điều lệ trở lên: Hội đồng quản trị thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua Danh sách Nhà đầu tư dự kiến phân phối;

- Trường hợp chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan dưới 10% vốn điều lệ: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Nhà đầu tư và số lượng cổ phiếu được phân bổ cho từng Nhà đầu tư trên cơ sở các tiêu chí cụ thể như sau:



\* Là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có tiềm lực về tài chính;

\* Có tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật;

**15. Các hạn chế liên quan đến việc hạn chế chuyển nhượng cổ phần:**

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng;  
- Trường hợp Công ty thực hiện phân phối cổ phiếu chưa chào bán hết cho các Nhà đầu tư có nhu cầu thì số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;

**16. Mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành:**

Bao gồm:

- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS;  
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần;  
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết;  
- Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm;

**\*\*\* Về pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS:**

$$\text{Công thức tính: EPS (cơ bản)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế TNDN}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

Số lượng cổ phần đang lưu hành	(1)	49.069.803
Số lượng cổ phần chào bán đợt này	(2)	19.627.921
Số lượng cổ phần lưu hành sau khi chào bán	(3) = (1) + (2)	68.697.724
Lợi nhuận sau thuế năm 2021	(4)	33.031.615.015
EPS trước khi chào bán	(5) = (4)/(1)	673
EPS sau khi chào bán	(6) = (4)/(3)	480

**\*\*\* Về pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:**

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành}}$$

Tại ngày 31/12/2021. Giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán là 10.608 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành (tối đa là 40%) thì giá trị sổ sách của cổ phần sẽ giảm;

**\*\*\* Về pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm);

**\*\*\* Về pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:**

Sự điều chỉnh kỹ thuật vào ngày giao dịch không hưởng quyền của cổ phiếu Công ty để thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu 19.627.921 cổ phiếu theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_r)}{1 + I}$$

Trong đó:  $P_{tc}$ , Giá tham chiếu của cổ phiếu RDP trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành;

$PR_{t-1}$ , Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền;

I, Tỷ lệ vốn tăng theo phát hành quyền mua cổ phiếu;

$P_r$ , Giá cổ phiếu bán cho người có quyền mua cổ phiếu;

Ví dụ: Giá sử giá cổ phiếu RDP vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 13.000 đồng/cổ phiếu ( $PR_{t-1}$ ). Tỷ lệ tăng vốn cho cổ đông hiện hữu trong đợt phát hành lần này là 10:4 với giá 10.000 đồng/cổ phần. Như vậy giá tham chiếu cổ phiếu RDP tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành:

$$P_{tc} = \frac{13.000 + (40\% \times 10.000)}{1 + 40\%}$$

$$P_{tc} = 12.142 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

#### 17. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Tổng số tiền dự kiến thu được: 196.279.210.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng cho việc đầu tư mở rộng công suất và máy móc thiết bị tại Công ty Cổ phần Rạng Đông Healthcare và tái cấu trúc tài chính tại công ty mẹ;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán, bao gồm nhưng không giới hạn quyết định phương án đầu tư chi tiết, ngân sách đầu tư cho từng hạng mục trong phương án, thời gian thực hiện,... đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Công ty;

#### 18. Phương án xử lý cổ phiếu không được phân phối hết:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định xử lý cổ phiếu không được phân phối hết như sau:

- Đối với số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị thực hiện phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp theo nguyên tắc giá phát hành không thấp hơn giá phát hành cho Nhà đầu tư và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành;

- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này sẽ bị hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành;

19. Thời điểm thực hiện: Từ Quý 2/2022 đến Quý 2/2023. Thời gian cụ thể giao cho Hội đồng quản trị quyết định căn cứ tình hình thực tế;

20. Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được Hội đồng quản trị tiếp tục phân phối cổ phiếu vượt quá tỷ lệ 25% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì không thực hiện thủ tục chào mua công khai;

#### 21. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành;

- Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị được quyền điều chỉnh, sửa đổi các nội dung phương án phát hành này khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;

- Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp thực tế kinh doanh và mang lại hiệu quả cho Công ty;

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Xử lý số cổ phiếu lẻ; xử lý cổ phiếu không được đăng ký mua hết hay dừng đợt phát hành;

- Phê duyệt các hợp đồng và các tài liệu liên quan đến việc chào bán cổ phiếu;

- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành. Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty;

- Lập hồ sơ, thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và đăng ký lưu ký với Trung tâm Lưu ký

Chứng khoán Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh số cổ phần được chào bán theo phương án nêu trên;

- Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ và thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị được phép gia hạn thời gian phát hành nhưng không vượt quá 01 quý;

- Tùy trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được uỷ quyền cho Tổng Giám Đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 12. Thông qua Tờ trình về việc Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.**

### **I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:**

**Hình thức Trái phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi;

**Loại tiền tệ phát hành:** Việt Nam Đồng (“vnd”);

**Tổng giá trị phát hành:** Tối đa 200.000.000.000 vnd (Hai trăm tỷ đồng);

**Mệnh giá Trái phiếu:** Dự kiến 100.000.000 vnd (Một trăm triệu đồng) hoặc mệnh giá khác do HĐQT quyết định;

**Thời gian phát hành:** Dự kiến thực hiện trong năm 2022, Quý 1 năm 2023. Thời điểm phát hành cụ thể do HĐQT quyết định phụ thuộc vào điều kiện thị trường và chấp thuận từ các cơ quan nhà nước;

**Kì hạn:** Tối đa 5 năm kể từ thời điểm phát hành;

**Lãi suất:** Lãi suất được HĐQT xác định theo tình hình thị trường vào thời điểm phát hành;

**Hình thức phát hành:** Trái phiếu được phát hành theo hình thức phù hợp với thông lệ thị trường Trái phiếu;

**Phương thức phát hành:** Trái phiếu được phát hành trực tiếp cho nhà đầu tư;

**Quyền chuyển đổi Trái phiếu của Công Ty:** Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông vào ngày đáo hạn, trừ trường hợp Công ty có thoả thuận khác được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu và các hợp đồng liên quan;

**Giá chuyển đổi:** Giá chuyển đổi sẽ do HĐQT quyết định tùy thuộc vào tình hình thị trường vào thời điểm phát hành và thoả thuận với nhà đầu tư;

**Tỷ lệ chuyển đổi:** Tỷ lệ chuyển đổi sẽ do HĐQT quyết định dựa trên giá chuyển đổi;

**Thời hạn chuyển đổi:** Tối đa 5 năm kể từ ngày phát hành, trừ trường hợp Công ty có thoả thuận khác được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện

của Trái phiếu và các hợp đồng liên quan;

**Quyền mua lại Trái phiếu của Công ty:** Do HĐQT quyết định tùy thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành;

**Phương án sử dụng vốn huy động từ đợt phát hành Trái phiếu:** Thực hiện theo phương án sử dụng vốn huy động từ phát hành Trái phiếu được phê duyệt bởi HĐQT;

**Các điều kiện khác:** Các điều kiện khác của Trái phiếu sẽ được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu và các hợp đồng, thoả thuận được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái phiếu theo phương án phát hành do HĐQT hoặc người được HĐQT uỷ quyền bằng văn bản quyết định phù hợp với các quy định hiện hành.

## II. PHÊ DUYỆT VÀ UỶ QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Giao và uỷ quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định và thực hiện các công việc cần thiết để triển khai việc phát hành Trái phiếu theo phương án đã nêu ở Điều I, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

1. Quyết định nội dung chi tiết của phương án phát hành và quyết định các vấn đề liên quan tới việc phát hành Trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn:
  - a. Quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái phiếu theo phương án phát hành, thời điểm phát hành trái phiếu, số lượng Trái phiếu phát hành thực tế, lựa chọn các bên tư vấn và thu xếp các khoản phí, chi phí liên quan đến việc phát hành Trái phiếu;
  - b. Đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thoả thuận, tài liệu liên quan đến việc phát hành Trái phiếu theo phương án phát hành nêu trên;
  - c. Trao đổi và giải trình với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ phát hành Trái phiếu;
  - d. Quyết định sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án phát hành và/hoặc các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành Trái phiếu trong trường hợp cần thiết;
  - e. Quyết định việc chuyển đổi Trái phiếu, tỷ lệ chuyển đổi và giá chuyển đổi;
  - f. Xử lý cổ phần lẻ phát sinh (nếu có);
  - g. Quyết định việc mua lại Trái phiếu và giá mua lại;
  - h. Các vấn đề khác liên quan đến Trái phiếu (nếu có);
2. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng vốn huy động từ việc phát hành Trái phiếu (bao gồm việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động đính kèm với phương án phát hành);
3. Quyết định việc cung cấp thông tin, hồ sơ và tài liệu cho các bên tư vấn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;
4. Quyết định và triển khai các thủ tục cần thiết tại hoặc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam, để triển khai thực hiện việc chào bán, phát hành Trái phiếu và phương án phát hành;
5. Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến quyết định phát hành Trái phiếu theo quy định hiện hành;
6. Thực hiện các công việc cần thiết khác nhằm chào bán và phát hành thành công Trái phiếu phù hợp với phương án phát hành;
7. Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ theo thực tế kết quả chuyển đổi nêu trên với Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần thực tế phát hành để chuyển đổi toàn bộ Trái phiếu chuyển đổi theo phương án phát hành nêu trên;
9. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT được phép gia hạn thời gian phát hành nhưng không vượt quá 01 Quý;
10. HĐQT có thể ủy quyền lại cho Tổng giám đốc với tư cách là Người đại diện theo pháp luật của Công Ty để thực hiện một hoặc một số nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền nêu trên.

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 13. Thông qua Tờ trình về việc Phương án chuyển hình thức thuê đất từ Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm sang Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất một lần và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình xây dựng gắn liền với đất.**

Thông qua việc chuyển hình thức thuê đất từ Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm sang Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất một lần và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình xây dựng gắn liền với đất như sau:

**I. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN SỞ HỮU DỰ KIẾN CHUYỂN NHƯỢNG (“Tài sản”):**

Căn cứ:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 659512, sổ vào sổ cấp GCN số T00035/1a, do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 03/08/2007;

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng hồ sơ gốc số 219/2008/GCN-QSHCTXD do Sở Xây dựng Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/2008.

1. Thửa đất số: 262,263;

2. Tờ bản đồ số: 70 (theo tài liệu năm 2003);

3. Địa chỉ thửa đất: Số 63 Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, Tp.

Hồ Chí Minh;

4. Diện tích: 14.979,4 m<sup>2</sup> (bằng chữ: Mười bốn nghìn chín trăm bảy mươi chín phẩy 4 mét vuông);

5. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng;

6. Thời gian sử dụng: Đến hết ngày 28 tháng 08 năm 2056;

7. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm;

8. Công trình Xưởng sản xuất: Bao gồm nhà xưởng, nhà văn phòng, nhà vệ sinh, nhà tắm, xưởng sửa chữa, nhà bảo vệ.

**II. GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG:**

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chuyển nhượng căn cứ chứng thư thẩm định giá do đơn vị thẩm định giá cung cấp nhưng không thấp hơn giá mua vào cộng với các chi phí liên quan đến hoặc/và phát sinh từ việc chuyển nhượng tài sản (nếu có).

**III. THỜI GIAN CHUYỂN NHƯỢNG:**

Chậm nhất hết Quý IV năm 2023.

**IV. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG:**

Nguồn vốn cho đầu tư phát triển sản xuất, nguồn vốn lưu động.

**V. PHÊ DUYỆT VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

Giao và ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định và thực hiện các công việc cần thiết để triển khai việc chuyển hình thức thuê đất từ Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm sang Nhà nước cho thuê đất, trả tiền thuê đất một lần và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình xây dựng gắn liền với đất, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

1. Quyết định nội dung chi tiết của phương án chuyển hình thức thuê đất, chuyển nhượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc chuyển nhượng, bao gồm nhưng không giới hạn: hình thức và phương thức chuyển nhượng, tổ chức thực hiện phương án, lựa chọn đơn vị thẩm định & đấu giá, giá khởi điểm, phê duyệt kết quả thẩm định & đấu giá, thực hiện chuyển giao tài sản

sang bên tiếp nhận, xử lý tình huống trong trường hợp đấu giá không thành công và xử lý các tình huống phát sinh khác (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật;

2. Quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng vốn thu được từ việc chuyển nhượng (bao gồm việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được đính kèm với phương án chuyển nhượng);

3. Quyết định việc cung cấp thông tin, hồ sơ và tài liệu cho các bên tư vấn, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan;

4. Quyết định và triển khai các thủ tục cần thiết tại hoặc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam, để triển khai thực hiện phương án chuyển nhượng;

5. Thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định hiện hành;

6. HĐQT có thể ủy quyền lại cho Tổng giám đốc với tư cách là Người đại diện theo pháp luật của Công Ty để thực hiện một hoặc một số nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền nêu trên;

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 14. Thông qua Tờ trình về việc Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An.**

Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An

(Đơn vị: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu	1.920	2.030
2	EBITDA	145	160
3	Lợi nhuận trước thuế	40	55

#### I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An;

**Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông;

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần;

**Phương thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược;

**Số lượng dự kiến phát hành:** 10.000.000 (Mười triệu) cổ phần;

**Giá phát hành:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành phù hợp với thị trường vào thời điểm phát hành;

**Tổng giá trị dự kiến huy động:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá trị phát hành phù hợp với thị trường vào thời điểm phát hành và/hoặc không thấp hơn 100.000.000.000 (một trăm tỷ) đồng;

**Thời gian phát hành:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phù hợp để chào bán cổ phiếu riêng lẻ, dự kiến trong năm 2022, chậm nhất hết Quý 1 năm 2023;

**Đối tượng phát hành:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược. Các cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền ưu tiên mua cổ phần của đợt tăng vốn này;

**Hạn chế chuyển nhượng:** Toàn bộ số cổ phần phát hành cho nhà đầu tư chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 (ba) năm kể từ thời điểm hoàn thành đợt phát hành;

### Mục đích sử dụng vốn:

- Tăng nguồn vốn lưu động để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường;
- Tăng năng lực tài chính: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh để gia tăng năng lực tài chính vững mạnh hơn;
- Tăng vốn cho hoạt động đầu tư: Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An sẽ có thêm nguồn vốn để thực hiện hoạt động đầu tư nhằm gia tăng lợi nhuận trong dài hạn;

### Xử lý cổ phần lẻ và cổ phiếu không được phân phối hết:

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định xử lý cổ phần lẻ và cổ phiếu không được phân phối hết như sau:

- Đối với số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) sẽ được HĐQT thực hiện phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác mà HĐQT thấy là phù hợp theo nguyên tắc giá phát hành không thấp hơn giá phát hành cho nhà đầu tư chiến lược và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành;
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này sẽ bị hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

## II. PHÊ DUYỆT VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An và quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể như sau:

- Lựa chọn đại lý phát hành, đại lý thanh toán, bên bảo lãnh phát hành (nếu có), tổ chức tư vấn luật và bên thứ ba khác liên quan đến việc phát hành;
- Đàm phán và quyết định lựa chọn nhà đầu tư chiến lược với các tiêu chí và tiêu chuẩn cụ thể bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An, (ii) Năng lực tài chính vững mạnh, (iii) Hỗ trợ Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An nâng cao khả năng quản trị sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả vận hành;
- Đàm phán và quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của cổ phiếu phổ thông bao gồm nhưng không giới hạn: (i) giá chào bán, (ii) giá trị huy động, (iii) các điều khoản và điều kiện khác phù hợp với điều kiện thị trường và quyền lợi của các bên;
- Ký kết và thực hiện các thoả thuận, hợp đồng có liên quan để thực hiện đợt phát hành theo phương án nêu trên;
- Thực hiện tất cả các công việc có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ đúng quy định hiện hành;
- Rà soát và chỉnh sửa phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An về phần vốn điều lệ và các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Xử lý số cổ phần lẻ phát sinh và cổ phiếu không được phân phối hết (nếu có) như đã nêu trên;
- Quyết định các vấn đề khác và thực hiện các công việc khác mà HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT thấy là cần thiết liên quan tới việc phát hành;
- Trong trường hợp cần thiết, HĐQT được phép gia hạn thời gian phát hành nhưng không vượt quá 01 Quý;

- Tùy trường hợp cụ thể, HĐQT được uỷ quyền cho Tổng Giám Đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 15. Thông qua Tờ trình về việc Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Công ty Cổ phần Rạng Đông Films.**

Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Rạng Đông Films

(Đơn vị: Tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu	600	650
2	EBITDA	60	65
3	Lợi nhuận trước thuế	20	25

**III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:**

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Rạng Đông Films;
- Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần;
- Phương thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược;
- Số lượng dự kiến phát hành:** 5.000.000 (Năm triệu) cổ phần;
- Giá phát hành:** ĐHCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành phù hợp với thị trường vào thời điểm phát hành;
- Tổng giá trị dự kiến huy động:** ĐHCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định giá trị phát hành phù hợp với thị trường vào thời điểm phát hành và/hoặc không thấp hơn 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) đồng;
- Thời gian phát hành:** ĐHCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phù hợp để chào bán cổ phiếu riêng lẻ, dự kiến trong năm 2022, chậm nhất hết Quý 1 năm 2023;
- Đối tượng phát hành:** ĐHCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định chào bán cho các nhà đầu tư chiến lược. Các cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền ưu tiên mua cổ phần của đợt tăng vốn này;
- Hạn chế chuyển nhượng:** Toàn bộ số cổ phần phát hành cho nhà đầu tư chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 (ba) năm kể từ thời điểm hoàn thành đợt phát hành;
- Mục đích sử dụng vốn:**
- Tăng nguồn vốn lưu động để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường;
  - Tăng năng lực tài chính: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh để gia tăng năng lực tài chính vững mạnh hơn;
  - Tăng vốn cho hoạt động đầu tư: Công ty Cổ phần Rạng Đông Films sẽ có thêm nguồn vốn để thực hiện hoạt động đầu tư nhằm gia tăng lợi nhuận trong dài hạn;



**Xử lý cổ phần lẻ và cổ phiếu không được phân phối hết:**

DHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định xử lý cổ phần lẻ và cổ phiếu không được phân phối hết như sau:

- Đối với số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) sẽ được HĐQT thực hiện phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác mà HĐQT thấy là phù hợp theo nguyên tắc giá phát hành không thấp hơn giá phát hành cho nhà đầu tư chiến lược và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành;
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này sẽ bị hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

#### **IV. PHÊ DUYỆT VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ tại Công ty Cổ phần Rạng Đông Films và quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể như sau:

- Lựa chọn đại lý phát hành, đại lý thanh toán, bên bảo lãnh phát hành (nếu có), tổ chức tư vấn luật và bên thứ ba khác liên quan đến việc phát hành;
- Đàm phán và quyết định lựa chọn nhà đầu tư chiến lược với các tiêu chí và tiêu chuẩn cụ thể bao gồm nhưng không giới hạn: (i) Phù hợp với định hướng chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Rạng Đông Films, (ii) Năng lực tài chính vững mạnh, (iii) Hỗ trợ Công ty Cổ phần Rạng Đông Films nâng cao khả năng quản trị sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả vận hành;
- Đàm phán và quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của cổ phiếu phổ thông bao gồm nhưng không giới hạn: (i) giá chào bán, (ii) giá trị huy động, (iii) các điều khoản và điều kiện khác phù hợp với điều kiện thị trường và quyền lợi của các bên;
- Ký kết và thực hiện các thoả thuận, hợp đồng có liên quan để thực hiện đợt phát hành theo phương án nêu trên;
- Thực hiện tất cả các công việc có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ đúng quy định hiện hành;
- Rà soát và chỉnh sửa phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với các quy định của pháp luật;
- Sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Rạng Đông Films về phần vốn điều lệ và các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Rạng Đông Films liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của đợt phát hành nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Xử lý số cổ phần lẻ phát sinh và cổ phiếu không được phân phối hết (nếu có) như đã nêu trên;
- Quyết định các vấn đề khác và thực hiện các công việc khác mà HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT thấy là cần thiết liên quan tới việc phát hành;
- Trong trường hợp cần thiết, HĐQT được phép gia hạn thời gian phát hành nhưng không vượt quá 01 Quý;
- Tùy trường hợp cụ thể, HĐQT được uỷ quyền cho Tổng Giám Đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

#### **Nội dung 16. Thông qua Tờ trình về việc Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.**

Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 08/05/2022 đối với:

Bà Lê Thị Thanh Thủy

CCCD số: 092174003628

Ngày cấp: 30/11/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 07 Đường 160, Phường Tăng Nhơn Phú A, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 17. Thông qua Tờ trình về việc Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.**

Chấp thuận bầu cử bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị thay thế thành viên được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận miễn nhiệm theo quy định và việc đề cử ứng cử viên.

\* Thông tin ứng cử viên: (Bản Thông tin lý lịch kèm theo)

- Họ và tên: BUI ĐẮC THIÊN

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 19/02/1960

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Chứng minh nhân dân số: 022576663

- Ngày cấp: 04/07/2007

- Nơi cấp: Công An Tp. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ thường trú: 302B/3 Hoàng Hoa Thám, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

- Chỗ ở hiện tại: 302B/3 Hoàng Hoa Thám, Phường 1, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

- Trình độ học vấn: Đại học

- Trình độ chuyên môn: Cơ khí

- Quá trình công tác:

+ Năm 1978 đến năm 1988: Đi Bộ đội, cấp bậc Đại úy;

+ Năm 1988 đến năm 1993: Chuyển ngành học Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh;

+ Năm 1993 đến năm 2004: Cán bộ kỹ thuật, Phó Giám đốc, Giám đốc Nhà máy Nhựa 5, Công ty Nhựa Rạng Đông;

+ Năm 2004 đến Hiện nay: Phó Giám Đốc Nhà máy Nhựa 1, Phó Giám Đốc Nhà máy Nhựa Hóc Môn, Trưởng ban Kiểm soát nội bộ, Phó Giám đốc Quản lý Dự án, Người được ủy quyền công bố thông tin Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding (Trước đây là Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông)

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Nội dung 18. Thông qua danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding nhiệm kỳ 2018-2023.**

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Số CMND/CCCD, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ thường trú
...	...	...	...	...

Số lượng cổ phần biểu quyết tán thành: ..... cổ phần đạt tỉ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**Điều 2.** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo, công bố thông tin liên quan đến các nội dung nêu tại Điều 1 trên đây theo quy định của pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện cho kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

**Điều 3.** Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông RDP;
- UBCKNN;
- SGDHCM;
- Các TV HĐQT;
- UBKT; Ban TGD;
- Website RDP;
- Lưu.